

機車法規是非題
(Tiếng Việt)

| 題號 | 答案 | 題 目 |
|-----|----|---|
| 001 | O | Điều khiển xe vượt tốc độ hạn chế là một trong những nguyên nhân chính gây ra tai nạn giao thông. |
| 002 | X | Thiếu ngủ , tinh thần ngớ ngẩn , miễn là cẩn thận vẫn có thể điều khiển xe. |
| 003 | X | Việc không hiểu biết tính năng của xe không có quan hệ gì với an toàn lái xe. |
| 004 | O | Tuân theo quy tắc an toàn giao thông đường bộ, sẽ giảm khả năng tai nạn giao thông. |
| 005 | O | Cố gắng sử dụng hành vi cẩn thận hợp lí để tăng cường ngăn ngừa tai nạn xảy ra gọi là lái xe có phòng vệ. |
| 006 | X | Việc hiểu biết tình hình trên đường trước khi lên đường không có tác dụng gì đối với an toàn lái xe. |
| 007 | X | Đêm khuya hoặc rạng sáng chỉ có ít người trên đường, thì có thể lái xe vượt tốc độ hạn chế. |
| 008 | O | Trong đêm hoặc ngày mưa mà mặt đường trơn trượt, nên giảm tốc đi chậm, đây có thể tăng mức độ an toàn lái xe. |
| 009 | X | Vào ban đêm điều khiển xe , nếu xe đối diện không đòi thanh đèn cận quang, thì có thể trả thù bằng cách dung đèn viễn quang để gia tăng mức độ an toàn. |
| 010 | O | Lái xe trên đoạn đường có vũng nước đọng phải giảm tốc đi chậm. |
| 011 | O | Ngắt đầu nhìn xa, tăng thêm khoảng cách tầm nhìn, duy trì khoảng cách an toàn lái xe đầy đủ, là một trong những điều quan trọng để dự phòng tai nạn giao thông. |
| 012 | O | Trong khi xử lý tai nạn giao thông, không nên so bì tư ng tỳ trách nhiệm thuộc về ai , mà nên phát huy tinh thần đạo đức cứu người la trên hết , để tránh bị lỡ mất thời cơ, lam tăng suor thương vong và tổn thất. |

機車法規是非題 (Tiếng Việt)

| | | |
|-----|---|---|
| 013 | X | Sau khi phát sinh tai nạn giao thông nghiêm trọng, để nhanh chóng khôi phục vận đê giao thông ,co thể lập tư c thu dọn hiện trường mà không cần chờ đợi chỉ thị của cơ quan xử lý tai nạn . |
| 014 | O | Về việc hoà giải tai nạn giao thông, phải do người đương sự, người đại diện theo pháp luật, người giám hộ hoặc người thừa kế thực hiện. |
| 015 | X | Trường hợp người bị thương phải chịu trách nhiệm gây tai nạn giao thông, để tránh bị liên lụy có thể không đưa đi bệnh viện cứu chữa. |
| 016 | O | Khi xe vào khúc cua nên sử dụng gương phản chiếu, chú ý xe ngược chiều để tăng sự an toàn khi lái xe |
| 017 | O | Khi xe vào khúc cua nếu bán kính góc cua càng nhỏ lực ly tâm càng lớn, nên tránh cua queo gấp |
| 018 | X | Khi điều khiển xe máy đến giao lộ có thể không cần giảm tốc độ mà tăng tốc vượt qua |
| 019 | X | Để lái xe qua đoạn đường có khúc cua một cách thuận lợi nên tăng tốc độ khi vào cua |
| 020 | X | Khi sử dụng xe máy chỉ cần bản thân tuân thủ qui định giao thông không cần có quan niệm 「 phòng bị khi lái xe 」 |
| 021 | X | Đi xe máy, đột ngột giảm tốc độ thắng xe mới biết tính năng của xe và hiệu quả thắng xe. |
| 022 | O | Khi đi xe máy, thêm một phần chắc chắn, giảm đi một phần thiệt hại và phải chuẩn bị bất cứ lúc nào xử lý các tình huống phát sinh bất ngờ. |
| 023 | O | Khi ngoặt rẽ, do lực ly tâm, nên cố ý đặt nghiêng thân xe, duy trì cơ thể và thân xe có cùng độ nghiêng, dễ dàng ngoặt rẽ. |
| 024 | O | Khi thắng xe, nên thắng cùng lúc bánh trước và bánh sau xe, chỉ sử dụng thắng gấp một bánh, dễ tạo độ nghiêng khiến xe mất tính thăng bằng. |
| 025 | X | Bóp (đạp) thắng gấp xe máy có thể duy trì cơ thể người chạy xe thăng đứng ổn định với lực thắng gấp, tăng thêm khả năng ứng biến. |

機車法規是非題
(Tiếng Việt)

| | | |
|-----|---|--|
| 026 | O | Không được bóp (đạp) thắng gấp xe máy, có thể làm cho bánh xe bị khóa lại xảy ra nguy hiểm. |
| 027 | O | Khi thắng xe máy nên thắng cùng lúc bánh trước và bánh sau của xe, chỉ sử dụng thắng trước hoặc thắng sau dễ dàng xảy ra tình trạng bánh xe nghiêng trượt. |
| 028 | O | Chạy xe nên tránh thắng xe khẩn cấp không cần thiết. |
| 029 | O | Chạy xe trong ngày mưa nên giảm tốc độ chạy và chuẩn bị động tác thắng xe. |
| 030 | X | Khi trên đường gặp phải ổ gà, lồi lõm không bằng phẳng, tình trạng mặt đường thay đổi lớn, nên giữ tay lái ổn định và tăng cao tốc độ, nhanh chóng vượt qua. |
| 031 | O | Giỏ xe đặt ở vị trí phía trước không được chở quá nhiều hoặc quá nặng, để tránh ảnh hưởng thao tác tay lái, gây nguy hiểm cho an toàn giao thông. |
| 032 | O | Trước khi ngoặt rẽ hoặc thay đổi làn xe, nên mở đèn xi nhan để báo hiệu xe phía trước và phía sau, sau khi sử dụng ngay lập tức tắt đèn xi nhan phục hồi trạng thái cũ. |
| 033 | O | Chạy xe máy, đột nhiên vượt qua chạy vào làn đường phía trước của xe hơi, là hành vi chạy xe vô cùng nguy hiểm. |
| 034 | O | Cự ly trục xe hơi càng dài khi ngoặt rẽ bánh xe trong sai lệch càng lớn, đi xe máy tránh đi gần sát phạm vi sai lệch của bánh xe trong, để tránh xảy ra nguy cơ va đụng. |
| 035 | O | Góc độ gương chiếu hậu của xe hơi hoàn toàn không nhìn thấy rõ ràng tình trạng của xe bên ngoài, đi xe máy tránh không nên chạy quá lâu trong góc chết để tránh phát sinh tai nạn. |
| 036 | O | Người lái xe có quan niệm "phòng bị khi lái xe" sẽ làm các biện pháp ứng phó trước để đề phòng người, xe vi phạm gây hại cho sự an toàn của bản thân khi lái xe. |
| 037 | O | Người lái xe do bất cẩn khi lái xe dẫn đến người khác bị thương hoặc tử vong phải chịu ba loại trách nhiệm với pháp luật là hình sự (phạt tù), dân sự (bồi thường), hành chính (thu hồi giấy phép lái xe). |
| 038 | X | Người lái xe để kịp thời gian đã vượt qua đèn đỏ, xử lý phạt tiền, không tính 3 điểm vi phạm. |

機車法規是非題
(Tiếng Việt)

| | | |
|-----|---|--|
| 039 | X | Người lái xe vượt đèn đỏ gây tai nạn dẫn đến người khác bị thương nặng, không cần tạm giữ giấy phép lái xe. |
| 040 | O | Người lái xe đi đến chỗ giao lộ có tín hiệu đèn giao thông rẽ phải khi đèn đỏ sẽ bị phạt từ 600 đồng đến 1.800 đồng tiền Đài tệ. |
| 041 | O | Khi chạy xe phải chạy theo hướng chỉ dẫn, người vi phạm ngoài việc bị phạt tiền còn bị ghi điểm vi phạm. |
| 042 | X | Trước khi chạy xe gần đến chỗ giao lộ, nhìn thấy tín hiệu đèn giao thông ở phía xa đã chuyển sang màu vàng, để kịp thời gian có thể tăng tốc tiếp tục vượt qua, tránh lãng phí thời gian chờ đèn chuyển sang màu đỏ. |
| 043 | X | Chạy xe gần đến chỗ giao lộ, nhìn thấy tín hiệu đèn giao thông đã chuyển sang đèn xanh rẽ trái, nên lập tức chuyển sang làn xe bên trong và căn cứ tiếp tục rẽ trái. |
| 044 | O | Khi lái xe, nên duy trì tốc độ phù hợp, chú ý đến tình trạng giao thông phía trước, có thể làm giảm thấp nhất áp lực lái xe và hành vi lái xe mạo hiểm, để cải thiện an toàn giao thông. |
| 045 | O | Đi qua đường hầm có tình trạng như tầm nhìn không rõ, khoảng cách tầm nhìn không đủ, giao thông rất khó nắm bắt, chênh lệch ánh sáng .v.v..., vì vậy nên bật sáng đèn pha. |
| 046 | X | Hai chiếc xe hơi không cùng hướng, đồng thời cùng lúc đến chỗ giao lộ không có tín hiệu đèn giao thông, nếu hai bên cùng đi thẳng, nên ưu tiên nhường xe bên trái đi trước. |
| 047 | O | Trước khi cho xe chạy nên xác định trước tình trạng xe cộ phía trước, phía sau, bên trái, bên phải, đường sá, nhường xe cộ và người đi bộ đang di chuyển đi trước rồi mới bắt đầu chạy. |
| 048 | O | Xe đang chạy trong làn đường xin vui lòng đừng tùy ý đổi làn đường hoặc lạng lách đánh võng khiến cho xe chạy phía sau không có cách nào lái xe bình thường. |
| 049 | O | Đang lái xe tốc độ cao nên tránh đột nhiên thắng xe dẫn đến xe chạy phía sau đụng liên hoàn . |
| 050 | X | Đang lái xe tốc độ cao đột nhiên thắng xe gấp và tăng tốc có thể thể hiện kỹ thuật lái xe của tôi. |
| 051 | O | Khi dòng xe đang giảm tốc độ, không nên tự ý đổi làn đường khiến các xe khác vì né tránh mà bị đụng liên hoàn. |

機車法規是非題 (Tiếng Việt)

| | | |
|-----|---|---|
| 052 | O | Khi lái xe từ đường hẻm ra đường lớn, nên dừng lại quan sát trước, xác định an toàn không có xe phía sau thì chạy nhập vào làn đường. |
| 053 | O | Thay đổi hướng xe chạy, ngoài việc bật đèn xi nhan, nhìn gương chiếu hậu, nên tạo thành thói quen quay đầu kiểm tra để nắm bắt xe cộ hoặc người đi bộ xung quanh xe mình. |
| 054 | X | Người điều khiển xe , chỉ cần nắm bắt kỹ thuật lái xe gioi la được, không cần co kiến thức thông thường và kỹ năng về cấp cứu. |
| 055 | X | Khi xảy ra tai nạn giao thông, để cho người bị thương khôi phục ý thức nhanh chóng , phải vỗ và lắc đầu của người bị thương. |
| 056 | O | Chạy xe gây tai nạn đến mức có người bị thương hoặc tử vong, nếu như cố ý thì bị xử lý tội làm tổn thương hoặc tội danh giết người . |
| 057 | X | Nhìn thấy tai nạn xe phía trước có người bị thương không ai lo mà bản thân đang vội, nên cho dù có thấy (nghe) người bị thương đang kêu gào cũng đành lòng bỏ mặc. |
| 058 | O | Hầu hết các vụ tai nạn giao thông đều là do người lái xe bất cẩn, sai sót và thói quen lái xe không tốt gây ra. |
| 059 | O | Sau khi uống rượu, gây suy giảm năng lực thị giác, thần kinh vận động phản xạ chậm chạp, làm gia tăng tỷ lệ tai nạn. |
| 060 | O | Khi chạy xe đến vạch đường dành cho người đi bộ qua đường chưa có gắn tín hiệu đèn giao thông, nên giảm tốc độ chạy chậm. |
| 061 | X | Khi chạy xe không cần quan tâm sự chỉ huy của tình nguyện viên, tất cả tuân theo tín hiệu đèn là chính. |
| 062 | X | Chỉ cần xe tốt, kỹ thuật lái xe tốt,có thể chạy bất cứ đoạn đường nào hoặc chạy xe trên đường công lộ tốc độ nhanh. |
| 063 | O | Nếu tôi lái xe chở người càng phải luôn luôn cẩn thận, bởi vì mạng người quan trọng, tính mạng của hành khách ở trong bàn tay của tôi. |
| 064 | O | Thói quen lái xe không tốt là do nuôi dưỡng những thói quen tự nhiên sai lầm, không phù hợp như chạy xe quá gần xe khác, tự ý thay đổi làn đường để vượt xe, giành đường để ngoặt rẽ, chạy quá tốc độ hoặc lái xe vội vàng... |
| 065 | O | Vào môi giây, sơ mô i nơi đều phải chú ý an toàn trong khi lái xe. |
| 066 | O | Chạy xe cố gắng tránh đi phía sau hoặc bên cạnh các loại xe tải lớn, nếu có tình huống khẩn cấp không thể phản ứng kịp thời. |

機車法規是非題
(Tiếng Việt)

| | | |
|-----|---|--|
| 067 | X | Khi thắng xe có tiếng lạ, là hiện tượng bình thường, không cần kiểm tra sửa chữa. |
| 068 | O | Khi thắng xe có tiếng lạ, là hiện tượng không bình thường, cần kiểm tra sửa chữa. |
| 069 | O | Không gây tai nạn, không vi phạm các quy tắc an toàn giao thông là điều kiện chủ yếu lái xe an toàn. |
| 070 | X | Nếu có khoảng trống, xe máy ở bất cứ nơi nào cũng có thể chạy vào và quay đầu xe. |
| 071 | X | Khi chạy xe đến vạch đường dành cho người đi bộ qua đường, xe máy vẫn có thể lách qua khoảng trống tiếp tục vượt qua. |
| 072 | X | Khi chạy xe đến vạch đường dành cho người đi bộ qua đường chưa lắp đặt tín hiệu đèn giao thông, có thể tăng tốc vượt qua, không cần phải giảm tốc độ chạy chậm, để tránh đường bị nghẽn xe. |
| 073 | X | Mũ an toàn sau khi bị va đập mạnh, nếu như bên ngoài không hư hỏng thì không cần phải thay đổi. |
| 074 | O | Tác dụng của đèn thắng xe ở phía sau xe máy là để cho xe chạy phía sau phán đoán tình trạng lái xe của bạn, cũng là một trong các hư hỏng dễ dàng bị bỏ qua, nếu như trước khi lái xe không kiểm tra, vội vàng lên đường, có thể dễ dàng dẫn đến xe chạy phía sau phán đoán sai lầm gây ra đụng liên hoàn. |
| 075 | O | Tay ga nếu đã giãn lỏng, chặt quá v.v... là hiện tượng không bình thường nên lập tức kiểm tra sửa chữa. |
| 076 | O | Trước khi chạy xe phải đặc biệt kiểm tra hệ thống thắng xe, khi phát hiện bất thường, dừng thắng xe gấp, đồng thời lập tức kiểm tra sửa chữa. |
| 077 | O | Chạy xe sử dụng điện thoại di động là một việc hết sức nguy hiểm, có thể làm cho người chạy xe mất đi thăng bằng hoặc bị phân tâm, rất dễ dàng gây ra tai nạn ngoài ý. |
| 078 | X | Chạy xe hoặc khi dừng đợi đèn đỏ, sử dụng điện thoại hoặc máy tính gửi tin nhắn, có thể khiến cho chúng ta tiết kiệm thời gian, liên lạc kịp thời, nắm bắt tin tức. |
| 079 | O | Khi chạy xe trước khi thắng xe nên trả ga, đem ga đẩy lui về ở vị trí không tăng ga. |
| 080 | O | Tuân thủ quy định “Ưu tiên cho người đi bộ” là hành vi đạo đức lái xe tốt |

機車法規是非題
(Tiếng Việt)

| | | |
|-----|---|--|
| 081 | X | Việc tuân thủ quy định và trật tự giao thông chỉ coi là kỹ thuật lái xe giỏi , ma không có quan hệ gì với đạo đức lái xe. |
| 082 | O | Nhường đường cho nhau và khoan dung là đức hạnh tốt nhất. |
| 083 | O | Khi là đèn xanh, bạn được phép đi qua, nhưng vẫn nên chú ý đến những người và xe vi phạm quy định giao thông vượt đèn đỏ. |
| 084 | O | Trước khi điều khiển phương tiện giao thông, phải kiểm tra cẩn thận để giữ được trạng thái chức năng tốt, và phải lưu ý người đi bộ và các xe khác trong khi điều khiển, đây cũng là một bộ phận của đạo đức lái xe. |
| 085 | X | Để tránh bụi, xe phía sau vượt lên xe của mình, nhưng mình cũng ghét bụi bặm, đành phải vượt qua họ |
| 086 | O | Người điều khiển xe mà không có đạo đức lái xe chính là bất hạnh của họ , cũng là bất hạnh của người khác. |
| 087 | X | Nếu gặp người già, trẻ em, phụ nữ đang chậm chạp đi qua làn đường dành cho người đi bộ qua đường, nên bấm còi giục họ nhanh đi qua. |
| 088 | O | Trong khi lái xe đi qua cửa ra vào nơi công cộng như nhà máy, trường học, bệnh viện, nha ga, hội trường, khu giải trí, triển lãm, thi đấu, hoặc đi các nơi đông người trong thành thị, phải tuân theo tín hiệu giao thông và giảm tốc đi chậm. |
| 089 | X | Trường hợp không cẩn thận đâm vào người đi bộ trong quá trình điều khiển xe, nếu người đi bộ không có bị thương hoặc tử vong thì có thể tăng tốc độ bỏ trốn để tránh bị phiền phức. |
| 090 | X | Điều khiển xe trên đường bộ vào ban đêm, nên sử dụng đèn viễn quang và coi cao âm cảnh báo xe khác như đèn còi cho xe mình đi trước. |
| 091 | X | Cảnh sát giao thông và nhân viên kiểm soát giao thông thực hiện công tác cầm chỉ hành vi vi phạm giao thông là việc phiền phức đối với người lái xe. |
| 092 | X | Nếu người điều khiển xe vi phạm quy định giao thông bị cảnh sát giao thông phát hiện, phải tăng tốc chạy bỏ trốn |
| 093 | O | Khi điều khiển xe, dù có cảnh sát giao thông hay không, vẫn phải tuân theo chỉ dẫn giao thông như các dấu hiệu , vạch ký hiệu, hay tín hiệu giao thông quy định |

機車法規是非題
(Tiếng Việt)

| | | |
|-----|---|---|
| 094 | O | Tuy trong xã hội công nghiệp thời gian là tiền bạc, nhưng điều khiển xe vượt quá tốc độ hạn chế là rất nguy hiểm, phải biết sinh mệnh quan trọng hơn tiền bạc. |
| 095 | O | Khi lái xe đi qua đường hầm, phải giảm tốc đi chậm và không được tùy ý đổi làn đường xe. |
| 096 | O | Trước khi điều khiển xe phải giữ tâm trạng bình tĩnh, trong khi lái xe phải chuyên tâm chú ý, tập trung tinh thần để đối phó các tình huống giao thông. |
| 097 | X | Một người sau khi uống rượu, tuy khả năng thị giác, thính giác và phán đoán của họ sẽ bị giảm đi, nhưng đối với người uống rượu mà nói thì họ có cảm giác khoan khoái, vậy thì cũng có thể điều khiển xe máy sau khi uống rượu. |
| 098 | O | Trong khi điều khiển xe, hai xe không được phép đi song song trò chuyện để tránh bị phân tán sự chú ý. |
| 099 | O | Trong khi điều khiển xe máy, không nên tranh giành một giây một phút mà cũng không nên sơ ý một giây một phút. |
| 100 | X | Khi đang lái xe trên đường, xe phát sinh sự cố, hư hỏng gây mất an toàn, thì vẫn được phép miễn cưỡng tiếp tục lái xe |
| 101 | O | Luật và quy định giao thông là như quy tắc dùng để duy trì trật tự giao thông, đảm bảo an toàn giao thông, không những phải hiểu biết mà còn phải tuân theo mới có thể đạt được mục đích an toàn giao thông lý tưởng |
| 102 | O | Xe máy không được phép chen vào trong đoàn xe cảnh sát. |
| 103 | X | Người điều khiển xe chỉ cần tinh thông kỹ thuật, còn luật lệ giao thông chỉ là thứ yếu, không cần quan tâm đến. |
| 104 | O | Việc phối hợp điều tra về sự kiện tai nạn giao thông, là trách nhiệm cần thiết của người lái xe. |
| 105 | O | Khi đâu xe ở nơi có tình hình giao thông phức tạp, thời gian và vị trí đâu xe đều phải tuân theo quy định của chính quyền địa phương, không được đâu xe tùy ý. |
| 106 | X | Trong khi tuần tra, việc cảnh sát giao thông kiểm tra và cầm chỉ hành vi vi phạm quy định giao thông là có hại đối với người lái xe. |
| 107 | O | Trường hợp lái xe ở bên phải của xe trước, hoặc đối diện có xe đi đến, đều không được vượt lên. |

機車法規是非題
(Tiếng Việt)

| | | |
|-----|----------------------------------|---|
| 108 | <input type="radio"/> | Trong khi chạy giáp mã t vớ i xe ngườ c chiều , re xe va đi qua đường giao cắt, phải đặc biệt cẩn thận. |
| 109 | <input type="radio"/> | Trong khi lên và xuống dốc nhất định phải giảm tốc đi chậm, và không thể quay đầu xe, dừng xe và vượt xe. |
| 110 | <input type="radio"/> | Mã c du thể tích xe máy nhỏ, cũng không thể thay đổi phương hướng điều khiển tùy ý. |
| 111 | <input type="radio"/> | Tốc độ xe máy càng nhanh thì khoảng cách dừng xe càng dài. |
| 112 | <input type="radio"/> | Lái xe trên mặt đường trơn ướt, nếu muốn dừng xe, thì nên giảm tốc độ trước rồi mới phanh xe |
| 113 | <input checked="" type="radio"/> | Khi vượt lên xe trước, được phép lái xe vượt qua hai vạch dài màu vàng giữa đường , được chạy xe vào đường của xe đối phương. |
| 114 | <input type="radio"/> | Người lái xe và như ng người khác khi phát hiện co tai nạn giao thông, phải phối hợp báo vớ i cơ quan cảnh sát, và tham gia cứu trợ, không đượ c vô cớ dừng lại hiên trườ ng xem. Nếu phát hiện xe gây tai nạn đã chạy trốn, phải chủ động báo vớ i cơ quan cảnh sát. |
| 115 | <input checked="" type="radio"/> | Trường hợp đối diện có xe đến, cũng có thể điều khiển xe máy vượt xe trước. |
| 116 | <input type="radio"/> | Trường hợp xe máy gây tai nạn giao thông, người đươg sự phải báo vớ i cơ quan cảnh sát ngay. |
| 117 | <input checked="" type="radio"/> | Xe máy nhỏ nhẹ va tiên lơ i, co thể chạy song song. |
| 118 | <input type="radio"/> | Xe sau đã vượt lên xe của bạn , nhằm đảm bảo an toàn, tốt nhất la bạn đươg vượt qua xe của họ nữa. |
| 119 | <input type="radio"/> | Trường hợp bất đắc dĩ mà phải phanh gấp, nên dự phòng bị xe sau đâm vào và chú ý an toàn cho người ngồi sau xe của mình. |
| 120 | <input type="radio"/> | Khi bốc dỡ hàng hóa , nên thư c hiên ở mặt đường bên phải, và không đượ c trở ngại giao thông. |
| 121 | <input type="radio"/> | Những đức tính cơ bản mà người điều khiển xe máy cần phải có: nhân ái , nhường nhịn , tự chủ , co trách nhiệm, đều la một phân trong đạo đức của ngườ i lái xe. |
| 122 | <input checked="" type="radio"/> | Nếu xe máy đã được bảo dưỡng định kỳ, nhằm đề tranh lam mất thời gian trước khi điều khiển không cần kiểm tra các bộ phận xe. |

機車法規是非題
(Tiếng Việt)

| | | |
|-----|---|--|
| 123 | O | Khi đi xe máy thẳng khăn cấp, rất dễ dàng trượt đổ, nên tuân theo giới hạn tốc độ lái xe. |
| 124 | O | Trong khi re xe , không được đi song song với xe khác, cũng không được vượt xe. |
| 125 | O | Trên đường sắt không được vượt xe, và cũng không được tranh giành đường xe , để tránh bị ngã đổ hoặc hỏng máy mà gây ra tai nạn giao thông. |
| 126 | O | Nếu xe bị hỏng trên đường sắt, nên xuống xe ngay và đẩy xe rơi i khỏi đường sắt, sau đó tiến hành việc sửa chữa. |
| 127 | O | Trong khi ra vào các lối ra vào của đường hầm hoặc nơi công cộng nên đặc biệt chú ý an toàn của người đi bộ. |
| 128 | O | Khi xe bị hỏng ở trên cầu , đường hầm, vòi nước chữa cháy, đối diện chướng ngại vật, trong khu vực bùng binh , đường sắt, đường giao cắt , vạch đường dành cho người đi bộ qua đường và làn đường dành cho xe nhanh, phải nhanh chóng đẩy xe đến nơi không ảnh hưởng giao thông. |
| 129 | O | Trường hợp đến gần đường giao cắt mà gặp đèn đỏ (đèn vàng) phải dừng xe, hoặc dừng xe theo chỉ thị của cảnh sát giao thông , đều phải dừng xe lần lượt ở trong vạch dừng xe. |
| 130 | X | Trường hợp đã đến nơi đường giao cắt mà chưa đi qua vạch dừng xe, nếu gặp đèn vàng thì có thể tăng tốc đi qua. |
| 131 | O | Khi đi qua đường giao cắt không có đèn xanh đèn đỏ, nên giảm tốc đi chậm. |
| 132 | X | Khi đi qua đường giao cắt không có đèn xanh đèn đỏ, chỉ cần bấm còi thì có thể tăng tốc đi qua. |
| 133 | O | Khi có đèn đỏ, nếu không có tín hiệu chuyên dụng cho xe rẽ phải , thì cấm xe rẽ phải. |
| 134 | X | Để biểu hiện kỹ thuật lái xe của mình , khi điều khiển xe có thể dùng một tay nắm tay ga và tay kia có thể cầm thuốc lá. |
| 135 | X | Trường hợp người lái xe đa mệt mỏi , chỉ cần giảm tốc độ đi chậm thì sẽ không ảnh hưởng an toàn lái xe. |
| 136 | O | Việc lái xe cẩn thận, tức là một trong những biện pháp đảm bảo an toàn cho bản thân mình. |
| 137 | O | Vạch chéo dành cho người đi bộ qua đường phải được thiết đặt giữa con đường , nơi có nhiều người đi lại. |

機車法規是非題
(Tiếng Việt)

| | | |
|-----|---|--|
| 138 | O | Đèn đỏ nhấp nháy được lắp đặt nơi có đường sắt, được coi là đèn đỏ, mà xe cộ và người đi bộ đều phải dừng lại, để đợi xe lửa đi qua trước. |
| 139 | O | Những người lái xe chậm, người đi bộ không tiếp nhận giáo dục về an toàn giao thông theo quy định, sẽ bị phạt tiền từ 600 NT đến dưới 1200 NT. |
| 140 | O | Theo 「 khoảng cách trục 」 và 「 góc độ chuyển hướng 」 độ chênh lệch bán kính vòng cua trong của bánh xe kích cỡ lớn sẽ có sự khác nhau. |
| 141 | X | Đồ uống có cồn làm cho góc nhìn của người điều khiển xe rộng hơn |
| 142 | O | 「 Lịch sự nhường đường cho người đi bộ 」 chỉ người sử dụng đường tôn trọng quyền lợi được ưu tiên sử dụng đường đi lại của người đi bộ. |
| 143 | X | Do thân xe máy kích cỡ lớn cao hơn nên điểm mù trong góc nhìn của người lái xe nhỏ vì thế có thể nhìn rõ các xe máy bên cạnh. |
| 144 | X | Vạch đường trong ngày mưa không làm tăng tỉ lệ trơn trượt của xe máy |
| 145 | X | Khi điều khiển xe máy gặp xe đặc chủng đang thi hành nhiệm vụ, dựa theo qui định không cần tránh xe nhường đường |
| 146 | X | Khi điều khiển xe gắn máy chỉ cần chú ý xe có còn xăng dầu hay không, không cần tiến hành bảo dưỡng trong thời gian và quãng đường cố định |
| 147 | O | Biện pháp tránh gây va chạm với xe phía trước là phải giữ một khoảng cách an toàn đối với xe chạy liền trước xe của mình. |
| 148 | O | Phản ứng khoảng cách, được hiểu là người điều khiển đang ở lúc điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ phát hiện bất kỳ tình trạng nào mà áp dụng biện pháp ứng phó, trong khoảng thời gian phản ứng là khoảng cách mà xe cơ giới đang chạy. |
| 149 | O | Xe sau đi theo xe phía trước, đối với xe chạy liền trước xe của mình là phải giữ một khoảng cách an toàn tối thiểu, là phải lớn hơn khoảng cách dừng xe. |
| 150 | O | Đèn xanh thì bạn có quyền được đi, nhưng không nhất thiết đảm bảo được an toàn đi của bạn, cho nên khi lái xe đến điểm giao cắt, vẫn cần phải giảm tốc độ khi vượt qua điểm giao cắt. |

機車法規是非題 (Tiếng Việt)

| 題號 | 答案 | 題 目 |
|-----|----|--|
| 151 | O | Trước khi đến điểm giao cắt, nếu tín hiệu đèn giao thông đã chuyển sang màu vàng, trước đó tốt nhất là phải nhấp nhẹ rà phanh để giảm tốc, để xe đi theo ở phía sau sớm mà nhìn thấy đèn phanh xe của bạn, để xe đi theo ở phía sau có phản ứng kịp thời, tránh khỏi nguy cơ bị xe đi theo ở phía sau đâm vào. |
| 152 | O | Khi vượt xe trên đường có hai làn xe chạy có vạch phân chia hai hướng ngược chiều nhau, thì phải lưu ý thời điểm và khoảng cách vượt xe, thời gian lấn sang làn đường ngược chiều càng lâu, tỷ lệ gây ra nguy hiểm xảy ra tai nạn càng cao. |
| 153 | X | Ở những đoạn đường bằng phẳng và thẳng, dù cho có vẽ hai vạch liền vàng song song, khi thấy không có xe đang đi ngược lại ở làn đường ngược chiều thì có thể cho xe chạy vào làn đường ngược chiều đó để vượt xe đi thẳng về phía trước. |
| 154 | O | Khi vượt xe, phải bật đèn xi nhan trái, giữ khoảng cách nửa mét trở lên với bên trái của xe đang chạy ở phía trước mà vượt qua xe đó, sau khi cho xe chạy đến khoảng cách an toàn, rồi mới bật đèn xi nhan phải cho xe nhập trở lại vào làn đường trước khi vượt xe. |
| 155 | O | Khi cho xe chuyển hướng, vượt ngang xe khác hoặc vượt xe, đều phải đầy đủ về thời gian và không gian. |
| 156 | O | Điều khiển xe máy là công việc đòi hỏi phải sử dụng đầu óc và đôi tay, lao tâm lại vừa lao lực ở mức độ cao, dễ gây mệt mỏi, chỉ có cách là luôn có nếp sống chừng mực, điều độ, ngăn nắp, gọn gàng, thì mới đảm bảo an toàn khi điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ. |
| 157 | O | Trước khi điều khiển xe máy, nên giữ mức thoải mái ổn định về thể chất lẫn tinh thần, đang trong lúc điều khiển xe, phải toàn tâm toàn ý, sẵn sàng ứng phó với các tình huống xảy ra đột xuất, bất ngờ. |
| 158 | X | Trước khi điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ có uống thuốc cảm, uống thuốc an thần quá nhiều, chắc là không ảnh hưởng đến tình trạng của thể chất lẫn tinh thần, vẫn có thể tiếp tục điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ. |
| 159 | O | Tầm nhìn là khả năng cảm nhận và giới hạn của đôi mắt người điều khiển xe đối với sự vật hai bên khi nhìn về phía trước. |
| 160 | O | Khi đi ngang qua nơi có cấm biển báo công trình đang thi công, biển chỉ dẫn thay đổi hướng đi dạng hình vuông mau trắng, hoặc có dừng đỗ xe cảnh báo là đang thi công, cho biết ở phía trước là đoạn đường đang thi công, thì phải giảm tốc độ của xe đang chạy, đi chậm chậm cẩn thận mà vượt qua. |

機車法規是非題
(Tiếng Việt)

| | | |
|-----|---|---|
| 161 | O | Khi đi đường dốc, khi đang đà lên dốc không được lạng lách đánh võng, khi xuống dốc không được tắt động cơ hoặc không được cắt côn để xe trôi tự do. |
| 162 | X | Khi xe đang lưu thông trong hầm đường bộ, trong hầm đường bộ có đèn chiếu rất sáng và có tầm nhìn rất tốt, vì để tiết kiệm điện nên không cần phải bật đèn pha. |
| 163 | X | Khi đang lưu thông trong hầm đường bộ xảy ra tai nạn giao thông, mặc dù không có ai thương vong, mà xe cơ giới vẫn còn có thể hoạt động, để làm rõ trách nhiệm trong vụ việc tai nạn giao thông, phải giữ nguyên hiện trường nơi xảy ra tai nạn, không được di chuyển xe cơ giới. |
| 164 | O | Người lái xe không có phẩm chất đạo đức trong việc lái xe, nói riêng là nỗi niềm không may cho người lái xe, nói chung là nỗi niềm không may cho tất cả mọi người. |
| 165 | X | Xe cơ giới chết máy trên làn đường chạy nhanh, cho dù trên làn đường có nhiều xe cơ giới đang lưu thông, sẽ gây ùn tắc giao thông và ảnh hưởng an toàn giao thông, nhưng vì để tranh thủ thời gian của mình, chỉ có cách là đợi tôi nhanh tay sửa xe cho xe hoạt động trở lại mà cho xe đi tiếp. |
| 166 | X | Trước khi điều khiển xe không cần phải kiểm tra về an toàn của máy móc, nhưng trong lúc xe đang chạy thì lúc nào cũng phải lưu ý đồng hồ hiển thị tình trạng hoạt động của xe cơ giới, để đảm bảo an toàn khi lưu thông. |
| 167 | O | Phương thức "LÁI XE VỮNG CHẮC" là không gấp rút khi bắt đầu điều khiển xe, đi chậm một chút khi rẽ trái rẽ phải, không tăng tốc nhanh lao về phía trước, không tùy tiện chuyển đổi làn đường, giữ khoảng cách an toàn, không đột ngột phanh gấp, không lấn đường, không giành đường, không vượt đèn đỏ. |
| 168 | O | Nguyên nhân chủ yếu gây ra những vụ tai nạn giao thông, do là khoảng cách giữa xe đang chạy ở phía trước và xe đang chạy ở phía sau là quá gần, tùy tiện vượt xe, tùy tiện chuyển đổi làn đường, lấn tuyến đường rẽ, tranh thủ chạy thật nhanh cho kịp giờ. |
| 169 | O | Trước khi rẽ hướng không bật đèn xi nhan, không chú ý xe chạy liền sau xe của mình đều là nguyên nhân chủ yếu gây ra những vụ tai nạn giao thông khi rẽ hướng. |
| 170 | X | Sau khi người lái xe đã có uống rượu, làm cho phản ứng của người lái xe chậm lại, tăng thị lực. |
| 171 | X | Người có nhược điểm về thể chất hoặc tinh thần, vẫn có thể tiếp tục lái xe máy. |

機車法規是非題
(Tiếng Việt)

| | | |
|-----|---|---|
| 172 | O | Khi phát hiện có người bị thương gục ngã trên mặt đất, thì phải gọi điện thoại số 110 hay 119 thông báo cảnh sát hoặc cơ sở cấp cứu y tế đến để xử trí. |
| 173 | O | Tổ giác sự kiện tai nạn giao thông hoặc giúp nạn nhân bị thương do tai nạn giao thông gây nên, và là người lái xe ưu tú, chính phủ đều có xây dựng quy chế khen thưởng. |
| 174 | O | Khi dắt xe máy tiến về phía trước hoặc lùi về phía sau, xếp lại cho đúng vị trí dừng đỗ xe, trước hết là phải tắt máy. Dùng hai tay nắm tay lái để điều khiển, lưu ý tình trạng ở bên trái bên phải, phía trước phía sau, không được ngồi trên yên xe mà dùng hai chân đẩy chống để xếp lại cho đúng vị trí dừng đỗ xe. |
| 175 | O | Sau khi khởi động xe máy, bắt đầu cho xe chạy, trước hết là phải bật đèn báo rẽ, kiểm tra tình trạng đang hoạt động ở hai bên trái và phải qua gương chiếu hậu, chắc chắn là không có xe và người đi bộ đang đi tới, quay đầu đảo mắt nhìn quanh cho thấy là đã có đủ an toàn, thì mới vững chắc khởi bước cho xe chạy vào đúng làn đường quy định. |
| 176 | O | Xe máy chạy đến điểm giao cắt, trước hết là phải cho xe giảm tốc độ, chú ý xem tình trạng đang hoạt động ở phía trước và hai bên, ngay ở điểm giao cắt nơi có lắp đặt đèn tín hiệu, biển báo, vạch tín hiệu thì phải căn cứ theo quy định, phán đoán mà dừng xe hoặc tiếp tục cho xe chạy. |
| 177 | X | Xe máy chạy đến điểm giao cắt nơi có vẽ vạch tín hiệu "Khu cho xe máy dừng xe chờ đợi", thì phải dừng xe ở trong ô đó. Không được dừng xe vượt quá vạch hay dừng chắn ngang trên làn đường để chờ đợi, nhưng có thể dừng xe ở trong ô là "Khu chờ đợi rẽ hướng để rẽ trái". |
| 178 | O | Xe máy chạy đến điểm giao cắt có tín hiệu đèn giao thông, gặp đèn đỏ thì phải dừng xe chờ đợi ở trước vạch dừng, chuyển sang đèn xanh trước khi cho xe chạy, ở bất kỳ lúc nào vẫn phải lưu ý xung quanh môi trường giao thông, để phòng ngừa bị xe đi sai luật lao đến tông vào, mà xảy ra sự cố bất ngờ. |
| 179 | O | Xe máy chạy đến điểm giao cắt có tín hiệu đèn giao thông, khi gặp đèn đỏ chuyển sang đèn xanh, nguy hiểm nhất là dễ gây nên cảm xúc xung động. Cho nên khi thấy chuyển sang đèn xanh, đừng vội và phóng xe, mà phải chậm một chút xíu, quay đầu đảo mắt nhìn quanh một chút xíu nữa, rồi mới vững chắc cho xe đi tiếp. |
| 180 | O | Xe máy chạy đến trạm dừng nhà chờ xe công cộng là điểm dừng đón trả khách, khi có xe buýt đang dừng xe cho khách lên xe, xuống xe, bất kể mặt đường rộng đến mức nào, tuyệt đối không được từ hông bên phải của thân xe buýt vượt qua xuyên qua, để đề phòng đâm vào những hành khách đang lên xuống xe mà chưa lưu ý là có xe máy đang chạy đến. |
| 181 | O | Khi xe máy đang chạy, không nên chạy đua với xe to xe nhỏ, không chạy theo phía sau xe to, không đi dàn hàng ngang ở hai bên hông xe to xe nhỏ. |

機車法規是非題
(Tiếng Việt)

| | | |
|-----|---|--|
| 182 | O | Xe máy đang lưu thông trên làn đường, khi thấy có xe to đang chạy theo ở phía sau, thì phải nhanh nhạy tránh né nhường đường hoặc rời xa xe to đó. |
| 183 | O | Do xe máy khó giữ thăng bằng, khi đi qua những mặt đường gồ ghề, đường đá dăm, đường bùn lầy, đường đất cát, thì phải giảm tốc độ chạy chậm để sẵn sàng phanh xe dừng xe ở bất cứ lúc nào. |
| 184 | X | Làn đường mà xe máy đang chạy, gặp sự cố xảy ra ở phía trước, ở phía trước đang thi công mặt đường hoặc ùn tắc giao thông, thì phải tăng tốc để mà vượt qua. |
| 185 | O | Xe máy chạy đến trạm dừng nhà chờ xe công cộng là điểm dừng đón trả khách, khi xe buýt dừng xe cho khách lên xuống xe, ngoài không được vội vã chuyển đến hông bên phải của thân xe buýt mà vượt qua, càng không được vội vã từ bên trái chuyển vào làn đi nhanh mà vượt qua, để đề phòng bị xe đang chạy ngay ở phía sau trên làn đường đi nhanh đâm vào. |
| 186 | O | Xe máy đi qua những khúc cua thì phải thả chậm tốc độ chạy xe, để đề phòng tạo ra lực ly tâm hoặc trên mặt đường có đá dăm làm cho xe máy trượt ngã. |
| 187 | X | Xe máy chạy trên làn đường đô thị, không cho phép hai xe đi dàn hàng ngang để đi về phía trước; đường ngoại ô, đường núi thì có thể dựa theo tình trạng thực tế của đường đang đi mà hai xe được đi dàn hàng ngang để đi về phía trước. |
| 188 | O | Khi xe máy chạy đến điểm giao cắt, khi xe máy rẽ hướng thì phải chậm một chút, không đi dàn hàng ngang với xe ô tô, thì phải nhanh nhạy rời xa xe đó, để tránh rơi vào phạm vi chênh lệch về bên trong bánh xe ô tô, gây ra nguy cơ bị chèn ép. |
| 189 | O | Người điều khiển xe máy nên phải bồi dưỡng kiến thức an toàn, đi đâu thì sắp xếp mà đi cho sớm một chút, chứ không để sắp đến giờ rồi mới chạy vội chạy vàng, an toàn mà đến nơi còn quan trọng hơn là đến đúng giờ. |
| 190 | O | Xe máy là phương tiện đi lại thuận tiện nhất cũng là phương tiện đi lại nguy hiểm nhất, cách đi xe máy an toàn là chấp hành đúng các quy tắc giao thông đường bộ, bồi dưỡng người lái xe ưu tú có phẩm chất đạo đức tốt, thành thạo kỹ năng tự vệ an toàn khi lái xe, trân trọng sinh mạng, tôn trọng sự sống, tôn trọng quyền đi lại trên đường bộ. |
| 191 | O | Khi xe máy đang chạy theo hướng phía trước thì phải giữ một khoảng cách an toàn đối với xe chạy liền trước xe của mình, là biện pháp có hiệu quả nhất để phòng ngừa "xe sau lao tới tông vào xe trước" mà gây ra tai nạn giao thông. |

機車法規是非題
(Tiếng Việt)

| | | |
|-----|---|---|
| 192 | O | Một trong những nguyên nhân hàng đầu gây tai nạn giao thông là vượt đèn đỏ ở điểm giao cắt, cũng là hành vi vi phạm quy tắc giao thông đường bộ nghiêm trọng nhất. |
| 193 | O | Xe máy phải được dừng đỗ ở những nơi đã được quy định, và phải chú ý là không làm trở ngại cho sự đi lại của xe khác hay người đi bộ, khi mà dừng đỗ xe tùy tiện có nguy cơ bị xe khác tông vào. |
| 194 | X | Lái xe máy chạy qua phần đường dành cho người đi bộ băng qua đường, thì phải tuân theo hiệu lệnh của đèn tín hiệu, biển báo, vạch tín hiệu mà giảm tốc độ, nhường đường ưu tiên cho người đi bộ băng qua đường; khi mà người đi bộ vượt đèn đỏ ở phần đường dành cho người đi bộ băng qua đường, thì không cần phải nhường đường. |
| 195 | O | Bất kể lúc nào khi đang điều khiển xe máy thì phải chú ý tình hình đang hoạt động của giao thông ở phía trước và hai bên, ở những đoạn đường tại trung tâm thành phố, càng phải chú ý những xe cơ giới đang dừng đỗ dọc lề đường, có trường hợp là không dự báo trước, đột ngột cho xe chạy mà xảy ra va chạm bất ngờ. |
| 196 | O | Có chở người khi điều khiển xe máy thì phải chuyên tâm lái xe, người được xe máy chở thì phải ôm chặt người đang lái xe máy, khi xe máy đang chạy, dọc đường hai người không được quay đầu nói chuyện với nhau, làm cho phân tâm mất đi sự chăm chú vào việc tự vệ an toàn khi lái xe. |
| 197 | O | Người điều khiển xe máy hoặc người ngồi trên xe máy đều phải đội mũ bảo hiểm, mặc áo co mau sắc tươi sáng, như mặc áo khoác thì kéo khóa lên cho gọn, để tránh bị xe khác móc phải. |
| 198 | O | Trước khi cho xe chạy, nên phải xác định trước là đã nắm được những tuyến đường sẽ đi qua và nơi muốn đến, lập kế hoạch về hướng đường sẽ đi, chuyên tâm lái xe, trong lúc xe đang chạy không được tùy tiện đột nhiên giảm tốc độ trên làn đường đang chạy hoặc dừng đỗ xe để tìm kiếm cái gì đó, làm cho xe đang chạy ở phía sau lao tới tông vào. |
| 199 | O | Người điều khiển xe máy phải tập cho mình thói quen là phải chú ý an toàn khi chạy xe, bất cứ lúc nào trong lúc chạy xe máy phải lưu ý tình trạng giao thông, dành khoảng 5 giây nhìn gương chiếu hậu để quan sát đường bên trái bên phải, lưu ý tình trạng giao thông ở phía sau xe, khi đang trong lúc chạy xe không được cứ nhìn chăm chăm vào cái gì đó vượt quá 2 giây, mà sơ hở tình trạng giao thông ở xung quanh. |
| 200 | O | Người điều khiển xe máy phải đi đúng phần đường, làn đường quy định, gặp trời mưa, nước mưa làm cho mặt đường trơn trượt, không nên cho xe chạy trên vạch tín hiệu, để tránh bị trượt ngã. |
| 201 | O | Tai nạn giao thông trên đường cao tốc do Sở cảnh sát giao thông đường bộ thuộc Cục Cảnh sát của Bộ nội chính xử lý. Tai nạn trên đường xa lộ do cơ quan cảnh sát thuộc quản lý của Chính phủ thành phố, huyện thị hoặc các cơ quan cảnh sát liên quan được Sở cảnh sát của Bộ nội chính chỉ định xử lý. |

機車法規是非題
(Tiếng Việt)

| | | |
|-----|---|---|
| 202 | O | Đăng ký và dự thi lấy bằng lái xe bằng thủ đoạn không chính đáng, ngoài hủy bỏ tư cách thi, đối với người đã lấy được bằng lái xe thì sẽ hủy bằng lái xe và cấm dự thi lại trong vòng 5 năm. |
| 203 | O | Người điều khiển xe cho phép người không có bằng lái điều khiển xe của mình thì sẽ bị phạt thu giữ bằng lái 3 tháng. |
| 204 | X | Điều khiển xe vượt đèn đỏ thì sẽ bị hủy bằng lái xe. |
| 205 | O | Không điều khiển xe máy trên làn đường quy định, ngoài bị phạt tiền còn bị ghi điểm vi phạm. |
| 206 | O | Nếu nồng độ cồn trong người của người điều khiển xe vượt quá tiêu chuẩn quy định, và lái xe gây ra tai nạn giao thông làm cho người khác bị thương hoặc tử vong, ngoài bị phạt tiền, còn bị hủy bằng lái xe, và không được thi lại (trừ trường hợp phù hợp điều kiện đặc biệt, và thời gian thực hiện xử phạt hủy bằng lái xe đã vượt qua thời hạn quy định). |
| 207 | O | Trong quá trình điều khiển xe mô tô trên đường, người lái xe cầm điện thoại, máy vi tính hoặc các thiết bị có chức năng tương tự để gọi điện thoại, nghe điện thoại, phát thông tin điện tử hoặc những hành vi có ảnh hưởng đến an toàn giao thông sẽ bị phạt 1.000 Đài tệ. |
| 208 | O | Người điều khiển xe khi lái xe phải tuân theo phương hướng quy định, nếu không sẽ bị phạt tiền và ghi điểm vi phạm. |
| 209 | O | Vì tranh giành đường chạy mà điều khiển xe song song trên làn xe một chiều thật là nguy hiểm, sẽ bị phạt tiền và ghi điểm vi phạm 1 điểm. |
| 210 | O | Điều khiển xe trên đường dành cho người đi bộ sẽ bị phạt tiền và ghi điểm vi phạm một điểm. |
| 211 | X | Vượt đèn đỏ chỉ đóng tiền phạt, không bị ghi điểm vi phạm 3 điểm. |
| 212 | O | Trên đoạn đường cấm rẽ trái không được quay đầu xe, nếu không sẽ bị phạt tiền và ghi điểm vi phạm 1 điểm. |
| 213 | X | Đi qua vòng xoay, có thể trực tiếp quay đầu xe. |
| 214 | X | Trường hợp xe phía trước chưa to ý chạy chậm nép vào bên đường nhường đường mà cưỡng chế vượt lên, sẽ bị phạt tiền và ghi điểm vi phạm một điểm. |
| 215 | X | Người lái xe trong 1 năm phạm lỗi bị ghi điểm từ 6 điểm trở lên, sẽ bị tịch thu bằng lái xe 1 tháng. |
| 216 | O | Theo quy định về xử phạt và quản lý giao thông đường bộ, người điều khiển xe gắn máy nếu vi phạm quy định về việc lái xe sau khi uống bia rượu lần thứ 2 trong vòng 10 năm sẽ bị phạt tới 90,000 Đài tệ. |

機車法規是非題
(Tiếng Việt)

| | | |
|-----|---|---|
| 217 | X | Đang lúc chạy xe sử dụng điện thoại di động hoặc các sản phẩm công nghệ khác, sẽ bị phạt 3.000 đồng tiền Đài tệ. |
| 218 | O | Xe máy có tình tháo bỏ máy khử tiếng ồn mà gây ra ồn ào, hoặc máy khử tiếng ồn bị hư chưa đem đi sửa đều là hành vi vi phạm, điều phía trước bị phạt nặng hơn. |
| 219 | X | Người say rượu lái xe dẫn đến gây tai nạn lam cho người khác bị thương nặng và tử vong, sẽ bị hủy bằng lái, và không được tham gia thi bằng lái xe trong vòng 3 năm. |
| 220 | X | Nếu nồng độ cồn trong người của người lái xe vượt quá tiêu chuẩn quy định mà điều khiển xe, chỉ bị xử phạt ghi điểm vi phạm 2 điểm mà không phạt tiền. |
| 221 | O | Trường hợp người chưa đủ 14 tuổi vi phạm quy định của điều lệ quản lý và xử phạt giao thông đường bộ, thì người giám hộ hoặc đại diện theo pháp luật sẽ bị xử phạt. |
| 222 | O | Xe máy 2 bánh trên 50 phân khối đến dưới 250 phân khối thuộc là xe máy hạng phổ thông nặng. |
| 223 | O | Xe máy dưới 50 phân khối là xe máy loại phổ thông hạng nhẹ. |
| 224 | O | Không thể giả tạo, tẩy sửa hoặc lừa lấy giấy đăng ký xe máy. |
| 225 | X | Khi báo hủy xe máy, không cần đến cơ quan giám sát đường bộ làm thủ tục đăng ký, và giấy đăng ký xe cũng được giữ lại. |
| 226 | O | Xe máy muốn hủy bằng số xe hoặc bị hủy bằng số xe cần đến cơ quan giám sát quản lý đường bộ làm thủ tục và nộp lại bằng số xe. |
| 227 | O | Thay đổi hoặc tạm ngừng và khôi phục việc chạy xe máy, cần phải đến cơ quan giám sát đường bộ đăng ký. |
| 228 | O | Người sở hữu xe mô tô khi làm thủ tục đăng ký tại cơ quan quản lý đường bộ cần điền đơn đăng ký và xuất trình Chứng minh thư Nhân dân, Chứng minh thư Quân nhân hoặc thẻ Cư trú danh cho khiếu nại. |
| 229 | O | Những người mắc bệnh rối loạn tinh thần, bị mù, hoặc bệnh động kinh đều không được tham gia thi lấy bằng lái xe. |
| 230 | O | Độ dài đồ vật được chở thêm trên xe máy, được quy định từ phía sau của chõng ngồi không được nhô ra phía trước |
| 231 | O | Đồ vật được chở thêm trên xe máy, phần nhô ra từ đuôi xe không được vượt quá 0,5m tính từ bánh xe sau. |

機車法規是非題
(Tiếng Việt)

| | | |
|-----|---|---|
| 232 | O | Những người bị thu giữ , huy bằng lái xe máy mà chưa đến hạn trả, không được tham gia thi lấy bằng lái xe máy. |
| 233 | O | Khi lái xe vi phạm quy định giao thông vượt qua vạch đường dành cho người đi bộ qua đươ ng , lam cho người đi bộ bị thương vong , theo quy định pháp luật không những chịu trách nhiệm hình sự mà tội còn bị tăng nặng đến 1/2. |
| 234 | O | Để tăng cường quản lý giao thông đường bộ, duy trì trật tự giao thông, đảm bảo an toàn giao thông , thì quy định điều lệ quản lý và xử phạt giao thông. |
| 235 | O | Trường hợp khi người lái xe tử vong , se do người có quan hệ đến cơ quan giám sát địa phương nộp tra về bằng lái xe. |
| 236 | O | Trên con đường đã có vạch hạn chế phân hướng, không được lái xe vào làn đươ ng xe đến. |
| 237 | O | Người điều khiển xe trên đường dành cho người đi bộ , gây tai nạn lam cho người đi bộ bị thương vong, trường hợp phải chịu trách nhiệm hình sự , tội còn bị tăng nặng đến 1/2. |
| 238 | X | Xe máy có gắn ghế ngồi phía sau có thể ngồi nghiêng một bên. |
| 239 | O | Điều khiển xe chen vào những xe đang đi kế tiếp nhau sẽ bị phạt tiền và ghi điểm vi phạm. |
| 240 | O | Xe máy ở phần đường chưa vẽ vạch phân cách làn đường nhanh chậm, nếu là đường hai chiều phải chạy xe ở phía ngoài cùng hai bên làn đường, nếu là đường một chiều nên chạy ở phía bên trái, phải ở ngoài cùng làn đường. |
| 241 | O | Chạy xe trên làn đường có phân cách làn đường nhanh và chậm, đường hai chiều nên lái xe ngoài cùng làn đường nhanh và làn đường chậm. |
| 242 | X | Trước khi điều khiển xe máy , không cần lưu ý xe cô va người đi bộ ở phía trước sau và bên trái phải. |
| 243 | O | Trước khi điều khiển xe máy, phải ưu tiên nhươ ng đươ ng cho xe cô va người đi bộ đang đi qua. |
| 244 | X | Để tăng mã lực cho xe máy có thể thao bỏ bộ phận giảm thanh. |
| 245 | O | Trên đường dành cho người đi bộ qua đươ ng không được dùng xe tạm thời. |
| 246 | X | Tuy có chỗ ngồi trên phần sau xe máy hạng nhẹ cũng không được chở thêm người. |

機車法規是非題
(Tiếng Việt)

| | | |
|-----|---|---|
| 247 | O | Điều khiển xe máy trên đường đa co vạch làn đường xe nhanh, xe chậm, trường hợp là đường hai chiều thì phải điều khiển trên làn đường xe chậm hoặc làn đường xe nhanh bên ngoài cung , trường hợp là đường một chiều thì phải điều khiển trên làn đường xe chậm hoặc làn đường xe nhanh gần sát làn đường xe chậm. |
| 248 | O | Điều khiển xe máy trên đường có 3 làn đường cùng chiều trở lên, đều phải thực hiện rẽ trái phân chia làm 2 lần , trường hợp là làn đường một chiều, phải điều khiển trên làn đường bên phải ; hoặc trường hợp điều khiển trên làn đường xe chậm, phải rẽ trái phân chia làm 2 lần; nếu điều khiển trên làn đường bên trái hoặc làn đường xe chậm, nếu rẽ phải thì phải phân chia làm 2 lần. |
| 249 | X | Có thể điều khiển xe máy hạng nhẹ trên đường dành cho người đi bộ , nhưng tốc độ không thể vượt quá 20km mỗi giờ đồng hồ. |
| 250 | O | Trước khi điều khiển xe máy, cần phải kiểm tra giấy đăng ký xe, bằng lái xe và phải mang theo trên mình. |
| 251 | O | Trong khi điều khiển xe máy, phải tuân theo dấu hiệu và vạch giao thông, trường hợp lái xe trên đường không có dấu hiệu hoặc vạch giao thông, nếu con đường chưa có vạch làn đường xe nhanh, xe chậm, thì phải điều khiển trên làn đường bên ngoài cung . |
| 252 | O | Xe chạy qua đoạn đường có ngoặt rẽ, dốc, cầu hẹp, đường hầm, biển báo giao lộ hoặc đường bộ cắt nhau với đường sắt, đường đang thi công, không được phép vượt xe. |
| 253 | O | Không được điều khiển xe máy trên đường dành cho người đi bộ. |
| 254 | O | Khi lái xe giao nhau trên con đường chưa có vạch hạn chế phân hướng hoặc vạch phân hướng , hoặc con đường tình hình không tốt, phải giảm tốc đi chậm. |
| 255 | O | Lái xe đi qua khu vực có tình hình giao thông phức tạp trong thành thị, hoặc đi qua đoạn đường đang được sửa chữa, không được phép vượt xe. |
| 256 | O | Chạy xe qua giao lộ không có tín hiệu đèn giao thông, xe làn đường phụ phải nhường cho xe làn đường chính qua trước. |
| 257 | O | Xe máy chạy đến giao lộ không có tín hiệu đèn giao thông, chưa có vạch phân chia đường chính và đường phụ, nếu như số làn đường bằng nhau và đều đi thẳng hoặc ngoặt rẽ, xe bên trái nên tạm dừng nhường cho xe bên phải đi trước. |
| 258 | O | Xe máy chạy xe qua giao lộ không có tín hiệu đèn giao thông, chưa có vạch phân chia đường chính và đường phụ, xe muốn rẽ nên nhường cho xe đi thẳng đi trước. |

機車法規是非題
(Tiếng Việt)

| | | |
|-----|---|--|
| 259 | O | Điều khiển xe máy đến gần bùng binh , phải ưu tiên nhường đường cho xe đã đi vào đường bùng binh. |
| 260 | O | Trường hợp khi điều khiển xe máy gặp sương mù, mưa, tuyết, trời mờ mịt hoặc tầm nhìn bị hạn chế phải bật đèn phía trước. |
| 261 | O | Không được đậu xe máy trên cửa ra vào của sân bay, bến xe, bến cảng, trường học, khu giải trí, triển lãm, thi đấu, chợ hoặc nơi công cộng khác cũng như vị trí có van trụ nước chữa cháy. |
| 262 | O | Xe cứu hỏa, xe cảnh sát, xe cứu thương, xe cứu hộ, xe rác, và xe buýt điện khi đang làm nhiệm vụ, được phép đậu xe và dừng xe tạm thời mà không bị những quy định dừng xe tạm thời và nơi đậu xe hạn chế. parking locations. |
| 263 | O | Người lái xe bị bệnh, thực phẩm và đồ uống có cồn, ảnh hưởng đến sự an toàn của người lái xe, không được lái xe. |
| 264 | O | Xe lửa sẽ đến từ 2 phía, bất cứ từ phía nào, đều phải lưu ý xem đã có xe lửa đến từ phía khác hay không, để đảm bảo an toàn lái xe. |
| 265 | O | Dù là ban ngày nhưng nếu có sương mù thì cũng phải bật đèn xe trước. |
| 266 | X | Xe mô tô phổ thông chạy trong trên đường có hơn ba làn đường xe trở lên, có thể chạy trên làn đường bên trong cùng. |
| 267 | O | Khi chạy giao nhau với xe ô tô, khoảng cách giữa 2 xe tốt nhất phải là 0,5m trở lên. |
| 268 | X | Xe máy phổ thông hạng nặng là chỉ những xe máy hai bánh trên 250 phân khối. |
| 269 | X | Xe máy có thể dừng lại trên đường dành cho người đi bộ qua đường hoặc đường giao cắt. |
| 270 | X | Trong khi vượt lên xe phía trước, có thể tăng tốc vượt qua từ bên phải. |
| 271 | O | Trong khi đi qua các lối ra vào nơi công cộng như bệnh viện, trường học, phải giảm tốc đi chậm. |
| 272 | O | Khi lái xe đến gần vạch chéo dành cho người đi bộ qua đường , không được bấm còi. |
| 273 | O | Phải duy trì khoảng cách nhất định để phanh gấp khi chạy theo sau xe trước. |
| 274 | O | Để tránh tình huống lái xe đối diện bị hoa mắt, lái xe ban đêm, nên sử dụng đèn chiếu gần. |

機車法規是非題
(Tiếng Việt)

| | | |
|-----|---|---|
| 275 | X | Xe máy có thể tích nhỏ nhẹ và tiện lợi, tuy trong người cảm thấy mệt mỏi hoặc bị ốm, vẫn có thể điều khiển được. |
| 276 | O | Trường hợp có dấu hiệu đặc biệt được cảnh báo trên đường giao cắt thì phải tuân theo dấu hiệu đó. |
| 277 | O | Xe máy hạng nặng chỉ được phép chở thêm một người, và không được lắp đặt chỗ ngồi trước chỗ ngồi của người điều khiển. |
| 278 | O | Tác dụng của đèn xi nhan là dự báo phương hướng lái xe. |
| 279 | X | Chỉ có người chạy xe phải đội mũ bảo hiểm, người ngồi ghế phụ gắn phía sau không cần phải đội. |
| 280 | O | Tốc độ chạy xe máy phải dựa vào qui định biển báo hoặc vạch kẻ giới hạn tốc độ, nếu không có biển báo hoặc vạch kẻ giới hạn tốc độ, tốc độ lái xe không được vượt quá 50km/h. |
| 281 | O | Trường hợp biển số xe máy bị đánh mất hoặc bị hỏng, phải xin cấp lại. |
| 282 | O | Người chưa có bằng lái xe mà điều khiển xe nhỏ hoặc xe máy, ngoài bị phạt tiền còn bị cấm điều khiển tại chỗ. |
| 283 | X | Trên đoạn đường cấm rẽ trái, tuy không được rẽ trái, nhưng vẫn có thể quay đầu xe. |
| 284 | O | Đèn đồ nhấp nháy được lắp đặt trên đường giao cắt, có ý nghĩa là xe cộ và người đi bộ phải dừng lại trước, nhằm mô phỏng tình hình giao thông rồi mới quyết định đi. |
| 285 | X | Có thể mượn biển số xe máy cho xe khác sử dụng, hoặc sử dụng biển số xe của xe khác. |
| 286 | X | Độ dài đồ vật được chở thêm trên xe máy được phép nhô ra phía trước từ chỗ ngồi sau xe 0,5 m |
| 287 | X | Đồ vật được chở thêm trên xe, còn phần nhô ra đuôi xe không được vượt quá 1m tính từ trục bánh sau. |
| 288 | O | Trường hợp biển số xe máy bị đánh mất, phải mang theo giấy chứng minh về việc đánh mất biển số xe do cơ quan cảnh sát kê khai đến cơ quan giám sát đường bộ để xin cấp lại. |

機車法規是非題 (Tiếng Việt)

| | | |
|-----|---|--|
| 289 | O | Trên làn đường đi chậm chưa vẽ vạch phân làn xe, vạch phân hướng xe chạy; hoặc có vẽ vạch phân cách làn đường xe nhanh, làn đường xe chậm nhưng không có biển báo hoặc vạch kẻ giới hạn tốc độ thì tốc độ chạy xe không thể vượt quá 40km/h. |
| 290 | X | Số điểm vi phạm không bị ghi nhận trên bằng lái xe, vậy có thể không cần đề tâm tới lam gì va có thể vi phạm quy định giao thông tùy ý. |
| 291 | X | Khi điều khiển phương tiện giao thông phát hiện phía trước có nhân viên đường bộ thực hiện cấm đường cấm cầu không cần để ý, tăng tốc vượt qua để tránh hành trình bị trì hoãn. |
| 292 | O | Khi điều khiển xe máy đến gần công viên, bệnh viện, trường học người điều khiển giao thông cần nâng cao cảnh giác, giảm tốc độ và lịch sự nhường đường. |
| 293 | X | Khi chạy xe gặp phải xe cứu hỏa, xe cứu thương, xe cảnh sát, xe cứu hộ công trường đang thực hiện nhiệm vụ, căn cứ qui định có thể không cần tránh nhường. |
| 294 | O | Trường hợp cùng một lúc có sự điều khiển giao thông của cảnh sát và đèn giao thông, thì tuân theo sự điều khiển của cảnh sát giao thông la chính. |
| 295 | X | Những người bị thu giữ bằng lái xe mà chưa đến hạn trả cũng có thể tham gia thi lấy bằng lái xe. |
| 296 | X | Đồ vật được chở thêm trên xe máy, chiều dài phần nhô ra đuôi xe không được vượt quá 2m. |
| 297 | X | Xe máy có gắn ghế phụ phía sau phải chở hàng hóa. |
| 298 | X | Điều khiển xe máy trên đường không có vạch làn đường xe nhanh, xe chậm hoặc vạch phân hướng, tốc độ lái xe không thể vượt quá 50km. |
| 299 | O | Người điều khiển xe máy phải mang theo bằng lái xe và giấy đăng ký xe trên mình để tiện cho người giám sát giao thông kiểm tra. |
| 300 | O | Khi điều khiển xe gặp phải đoạn đường cần tiến hành cấm đường cấm cầu nên phối hợp với sự chỉ huy của nhân viên cầu đường, chỉ lái xe ra chứ không vào khu vực, nhanh chóng rời khỏi đoạn đường này. |
| 301 | X | Đường bộ tuyệt đối an toàn nên trước khi lên đường không cần tìm hiểu tình hình thông tin của đường xá, thậm trí trong ngày mưa bão khi ra ngoài cũng không gặp nguy hiểm. |

機車法規是非題
(Tiếng Việt)

| | | |
|-----|---|---|
| 302 | O | Khi Cục khí tượng Trung ương thông báo có mưa lớn, gặp phải đoạn đường sạt lở hoặc ngập lụt có khả năng phát sinh sự cố đường bộ, cần tránh điều khiển phương tiện giao thông vào khu vực này đồng thời thông báo cho đơn vị quản lý đường bộ hoặc đài phát thanh cảnh sát nhằm giảm thiểu tai nạn cho người tham gia giao thông. |
| 303 | O | Xe hơi là loại xe dùng động cơ chạy trên đường mà không cần chạy theo đường ray hoặc đường dây điện, trong đó bao gồm cả xe máy. |
| 304 | O | Xe mô tô được phân là xe mô tô phổ thông và xe mô tô hạng nặng. |
| 305 | O | Xe máy cần nộp giấy tờ chứng minh đã thêm mã số chống trộm được Bộ nội chính phê duyệt vào các linh kiện đặc chế gắn thêm trên xe do nhà sản xuất, nhà đại lí hoặc nhà nhập khẩu xuất ra khi làm đơn xin đăng ký lĩnh bằng số xe. |
| 306 | O | Thông số kỹ thuật thiết bị động cơ xe máy không được thay đổi. |
| 307 | X | Đèn xe máy có thể phun màu hoặc dán giấy nhựa dính. |
| 308 | X | Số lượng phân khối ống bô xe máy không được thay đổi, nhưng vị trí lắp đặt ở bên trái và bên phải có thể tự ý chuyển đổi. |
| 309 | X | Người thi lấy giấy phép lái xe máy loại nhẹ phải đủ 16 tuổi, không giới hạn tuổi tác. |
| 310 | X | Người thi lấy giấy phép lái xe máy loại nhẹ và loại phổ thông yêu cầu phải có kinh nghiệm trong việc học lái xe. |
| 311 | X | Người đã có giấy phép lái xe rơ móc, xe khách lớn, xe tải lớn, xe tải nhỏ, có thể lấy được bằng lái xe mô tô. |
| 312 | X | Người đã có giấy phép lái xe mô tô có thể lái xe mô tô hạng nặng. |
| 313 | X | Người thi lấy giấy phép lái xe máy và mô tô phổ thông phải thực hiện kiểm tra thể lực. |
| 314 | O | Kết quả kiểm tra hình thể và điểm đậu thi viết có hiệu lực bảo lưu 1 năm.. |
| 315 | O | Khi xe máy có gắn chỗ ngồi phía sau, nếu không ảnh hưởng đến sự an toàn của người chạy xe và người được chở, thì có thể chở thêm các thứ đồ vật khác. |

機車法規是非題
(Tiếng Việt)

| | | |
|-----|---|--|
| 316 | O | Người chạy xe chở các hàng hóa dễ dàng bị rò rỉ, dễ bay, có mùi hôi thối, để ngăn chặn chỗ rò rỉ của nó, nên niêm phong chặt chẽ, đặt ở vị trí thích hợp. |
| 317 | O | Xe máy chở hàng hóa phải được an toàn, các đồ vật cần được buộc chặt cố định, xếp chồng lên nhau bằng phẳng ổn định. |
| 318 | X | Mũ bảo hiểm là mũ dành cho người chạy xe máy đội và phải đạt đủ tiêu chuẩn của Cục Kiểm nghiệm Tiêu chuẩn Bộ Kinh tế và thân mũ không cần thiết dán phiếu kiểm nghiệm sản phẩm. |
| 319 | O | Khi đội mũ bảo hiểm mặt chính phải ở hướng về phía trước, cố định đội trên đầu, không xê dịch lên xuống, trái phải, và không thể bị che khuất tầm nhìn, và cài nút chặt với khớp ở phần quai hàm. |
| 320 | O | Khi xe rẽ phải, nên bật trước đèn xi nhan bên phải. |
| 321 | X | Xe ở 2 làn đường cùng hướng chạy nhập vào 1 làn đường, nên nhường xe chạy ở làn đường chạy thẳng đi trước, nếu không có làn đường chạy thẳng, xe chạy làn đường bên trong nên nhường xe chạy làn đường bên ngoài đi trước. |
| 322 | O | Khi tắc nghẽn giao thông, xe ở làn đường bên trong và làn đường bên ngoài nên chủ động nhường đường với nhau, xe từ từ luân phiên chạy và nên duy trì cự li và khoảng cách an toàn. |
| 323 | O | Ngoại trừ bắt đầu chạy xe, chuẩn bị dừng xe hoặc dừng xe tạm thời, xe không được nhô ra khỏi mép đường. |
| 324 | O | Xe máy chạy đến giao lộ nếu cua quẹo phải chạy theo qui định của tín hiệu đèn, biển báo hoặc vạch kẻ. |
| 325 | O | Xe máy chạy đến giao lộ nếu cua quẹo phải chạy theo qui định của biển báo hoặc vạch kẻ; nếu không có biển báo hoặc vạch kẻ, làn đường bên trong có biển báo hoặc vạch kẻ cấm xe máy muốn quẹo trái phải chia làm 2 làn quẹo, không được trực tiếp quẹo trái vào làn đường bên trong hoặc quẹo vào làn đường xe khác. |
| 326 | X | Người chạy ở làn đường bên trái hoặc làn đường chạy chậm trên đoạn đường có từ 3 làn đường một chiều trở lên quẹo trái phải chia làm hai làn quẹo. |
| 327 | X | Người chạy ở làn đường bên phải hoặc làn đường chạy chậm trên đoạn đường có từ 3 làn đường một chiều trở lên quẹo phải phải chia làm hai làn quẹo. |
| 328 | O | Trên đường lộ đã vẽ phân chia làn đường nhanh chậm, làn đường chạy nhanh ở bên ngoài muốn rẽ phải, nên chạy gần đến chỗ giao lộ khoảng 30 đến 60 mét, đổi hướng chạy vào làn đường xe chạy chậm, sau khi đến ngã rẽ tiến hành rẽ phải. |

機車法規是非題
(Tiếng Việt)

| | | |
|-----|---|---|
| 329 | O | Khi xe chạy đến chỗ giao lộ gặp phải đèn xanh, mà vạch ngang lối đi dành cho người đi bộ có người đi bộ băng qua bất hợp pháp, nên giảm tốc độ tạm dừng nhường cho người đi bộ đi qua, bởi vì đường dành cho người đi bộ được quyền ưu tiên trước. |
| 330 | X | Ở nơi chưa bố trí vị trí đỗ xe đạp, ngoại trừ vạch đỗ xe mô tô thì xe đạp không được tùy tiện đỗ ở vạch đỗ xe của xe máy. |
| 331 | O | Làn đường dành cho xe máy mặt đường phủ màu xanh, làn đường dành cho xe đạp phủ màu đỏ gạch. |
| 332 | O | Vạch kẻ khu vực dừng chờ xe máy là chỉ phạm vi để người lái xe máy dừng chờ đèn đỏ, ngoài xe mô tô ra các loại xe khác không được dừng chờ bên trong khu vực này. |
| 333 | X | Tôi đi xe mô tô phổ thông đến chỗ giao lộ có biển báo xe gắn máy chia làm 2 làn quẹo trái, vì giao điểm ngã rẽ ít người và xe cộ, để kịp thời gian trực tiếp quẹo trái tránh chờ trong khu có ký hiệu xe gắn máy chờ quẹo trái, lãng phí thời gian. |
| 334 | O | Người có nghĩa vụ mua bảo hiểm xe hơi bắt buộc theo quy định của luật bảo hiểm nếu chưa mua bảo hiểm hoặc bảo hiểm đã hết hạn chưa mua tiếp sẽ bị xử lý phạt tiền. |
| 335 | O | Nếu như người chưa mua bảo hiểm xe hơi bắt buộc gây tai nạn, Cơ quan quản lý giám sát đường bộ phạt tiền từ 6.000 đồng đến 30.000 đồng tiền Đài trở lên và bị tạm giữ bằng số xe cho đến khi mua bảo hiểm theo qui định. |
| 336 | O | Người có bằng lái xe máy, lái xe ô tô loại nhỏ bị xử lý phạt tiền từ trên 6,000 đến dưới 24,000 Đài tệ và tại hiện trường bị cấm lái xe. |
| 337 | X | Người sử dụng giấy phép lái xe máy giả mạo, bị sửa đổi, không hợp pháp bị phạt tiền từ 6.000 đến 12.000 đồng tiền Đài tệ; cấm lái xe ngay tại hiện trường. Giấy phép lái xe này phải tự hủy bỏ, không cần thu hồi. |
| 338 | O | Người có giấy phép lái xe gắn máy lái xe rơ móc, xe khách lớn, xe tải lớn, xử lý phạt cả chủ sở hữu xe và người lái xe phạt tiền từ 40.000 đến 80.000 đồng tiền Đài tệ, và tại hiện trường cấm lái xe. |
| 339 | O | Người có bằng lái xe máy hạng nặng phổ thông chạy xe máy hạng nặng và lớn sẽ bị xử lý phạt tiền 6,000 Đài tệ và tại hiện trường bị cấm lái xe. |
| 340 | X | Người có giấy phép lái xe gắn máy chạy xe mô tô, tại hiện trường cấm lái xe nhưng được miễn nộp tiền phạt. |
| 341 | O | Người chạy xe gắn máy có lắp ghế chở người hoặc chở đồ không theo quy định, xử phạt người chạy xe. |

機車法規是非題 (Tiếng Việt)

| | | |
|-----|---|---|
| 342 | O | Người điều khiển xe gắn máy gây chết người do dùng ma túy, chất gây ảo giác, rượu bia hoặc các chất kích thích khác, thì bị phạt tù có thời hạn từ 3 năm đến 10 năm, và có thể bị phạt tới 2 triệu Đài tệ. Trường hợp gây thương tích nghiêm trọng sẽ bị phạt tù từ 1 năm đến 7 năm và có thể bị phạt tới 1 triệu Đài tệ. |
| 343 | O | Người chạy xe gắn máy phạm luật sau khi nhận được thông báo vi phạm quản lý giao thông đường bộ nếu không phục thì trong vòng 30 ngày có thể gửi ý kiến khiếu nại đến cơ quan xử phạt. |
| 344 | X | Xe máy đã được báo phé vẫn tiếp tục lái sẽ bị thu giữ tại chỗ và thông báo cho chủ sở hữu thời hạn lĩnh về. |
| 345 | O | Trong thời gian bị tạm giữ giấy phép lái xe vẫn tiếp tục lái xe thì giấy phép này sẽ bị tịch thu. |
| 346 | O | Người lái xe sử dụng bằng lái xe máy giả ,bằng lái xe bị chỉnh sửa hoặc bằng lái xe không hợp pháp, bị xử lý phạt tiền từ trên 6,000 đến dưới 24,000 Đài tệ và tại hiện trường bị cấm lái xe. |
| 347 | X | Sau khi uống rượu nồng độ còn vượt quá tiêu chuẩn đi xe máy, không xảy ra tai nạn giao thông, chỉ bị phạt tiền không bị tạm giữ giấy phép xe gắn máy. |
| 348 | O | Người điều khiển xe gắn máy từ chối kiểm tra nồng độ cồn trong máy, lần đầu phạt 180,000 Đài tệ còn bị tịch thu phương tiện ngay lập tức, hủy giấy phép lái xe và buộc phải học lớp đào tạo an toàn giao thông. |
| 349 | O | Người chạy xe trong vòng ba tháng bị ghi biên bản ba lần vi phạm, tạm giữ biển số xe một tháng. |
| 350 | O | Từ ngày 01 tháng 01 năm 2013, thay đổi giấy tờ xe máy không cần làm thủ tục cấp mới. |
| 351 | O | Bảng số xe máy nếu chuyển chủ, thay đổi, đình lái, lái lại, báo phé, thu hồi hoặc tiêu hủy phải làm thủ tục đăng kí thay đổi. |
| 352 | O | Người có giấy phép lái xe cho người khác sử dụng, bị tạm giữ giấy phép lái xe 3 tháng. |
| 353 | X | Khi chạy xe gắn máy đi qua lối đi dành người đi bộ đi qua đường,gặp phải người đi bộ đang đi qua, ngoài trừ có nhân viên chỉ đạo giao thông, hoặc tín hiệu đèn giao thông, không cần thiết dừng lại nhường cho người đi bộ vượt qua trước. |
| 354 | O | Xe máy báo phé phải điền đơn đăng kí thay đổi và đăng kí với Sở giám sát quản lý đường bộ đồng thời nộp lại bảng số xe. |

機車法規是非題
(Tiếng Việt)

| | | |
|-----|---|---|
| 355 | X | Xe máy hoặc xe mô tô xuất xưởng chưa quá 5 năm, mỗi năm cần phải kiểm nghiệm ít nhất 1 lần. |
| 356 | X | Bởi vì chưa đủ 18 tuổi không thể thi lấy giấy phép lái xe, vì vậy phải được sự đồng ý của người giám hộ mới có thể chạy xe gắn máy. |
| 357 | O | Người báo thi xe máy máy và xe mô tô phổ thông, có thể được miễn kiểm tra thể lực. |
| 358 | O | Nhờ người khác thi giùm, người báo thi và người thi giùm bị phát hiện tính từ ngày bị phát hiện đến trong vòng 5 năm không được phép báo dự thi. |
| 359 | O | Ở nơi đường bộ giao cắt đường sắt không có bảo vệ, nên dừng lại, nhìn, lắng nghe cả hai bên của đường sắt chắc chắn không có tàu sắp tới có thể bắt đầu vượt qua. |
| 360 | X | Người chạy xe máy mặc dù chạy liên tục hơn tám tiếng, miễn là có tinh thần, có thể tiếp tục chạy xe. |
| 361 | X | Người ngồi phía sau xe máy không đội mũ bảo hiểm, chỉ phạt người lái xe, vì vậy người ngồi phía sau không cần đội mũ bảo hiểm. |
| 362 | X | Theo quy định hiện hành của Sở giám sát quản lý đường bộ đường bộ xử phạt người say rượu lái xe mức cao nhất 60.000 đồng tiền Đài tệ. |
| 363 | O | Theo qui định xử phạt của Sở giám sát quản lý đường bộ, người dưới 14 tuổi vi phạm luật đường bộ sẽ xử phạt người đại diện Luật pháp hoặc người giám hộ. |
| 364 | X | Khi đến giao lộ, để nhắc nhở các xe phía sau, tránh tai nạn, chỉ cần ở chỗ rẽ bật đèn xi nhan là được. |
| 365 | O | Xe máy mặc dù thể tích nhỏ, thao tác linh hoạt, khi gặp phải tắc nghẽn giao thông vẫn phải theo quy định, không được tự ý thay đổi làn đường. |
| 366 | O | Trước khi lĩnh bảng số xe chính thức, nếu như muốn cơ quan giám sát quản lý đường bộ kiểm nghiệm trước khi lĩnh bảng số xe, nên làm đơn xin lĩnh bảng số xe tạm thời mới được phép sử dụng. |
| 367 | X | Mặc dù không thi qua giấy phép lái xe máy nhưng có giấy phép lái xe hơi có thể chạy xe mô tô phổ thông. |
| 368 | X | Xe máy nhỏ, xe mô tô và xe máy phổ thông nếu phía sau có gắn ghế ngồi cố định phải chở thêm 1 người. |
| 369 | O | Trước khi chạy xe nên kiểm tra các thiết bị như hệ thống thắng xe, lốp xe, đèn, còi, gương chiếu hậu v.v... |

機車法規是非題
(Tiếng Việt)

| | | |
|-----|---|--|
| 370 | X | Trong khi chờ đợi đèn giao thông, nếu chờ trong một thời gian dài, có thể xem tin nhắn trong điện thoại di động, tránh bỏ lỡ không nhận kịp tin nhắn quan trọng. |
| 371 | O | Chạy xe máy trên núi, khi chạy đến chỗ ngoặt rẽ gấp, khoảng cách tầm nhìn trên đỉnh con dốc không rõ, nên nhấn còi nhắc nhở xe đến từ hướng ngược lại, và nguyên tắc nhấn còi một lần. |
| 372 | O | Nếu gặp phải mưa lớn tầm nhìn không rõ, nên giảm tốc độ chạy chậm, chuẩn bị tùy lúc dừng xe. |
| 373 | O | Khi trên đường một chiều để nhường đường cho xe khẩn cấp, nên giảm tốc độ chạy sát về bên phải nhường đường, và chuẩn bị dừng lại. |
| 374 | O | Người chạy xe sau khi tự đánh giá tuổi tác hoặc tình trạng sức khỏe của mình cho rằng không còn phù hợp để lái xe, nên tự động gửi trả giấy phép lái xe cho Đơn vị giám sát quản lý giao thông. |
| 375 | O | Khi chạy xe nên duy trì với xe chạy phía trước cự li đủ để thắng gấp bất kì, bên trái bên phải cũng phải duy trì khoảng cách 50cm trở lên. |
| 376 | O | Để tránh những chiếc xe dừng bên lề đường đột nhiên mở cửa và gây tai nạn, khi chạy xe máy nên giữ khoảng cách an toàn trên 1 mét (khoảng một cánh cửa) với các xe đậu lề đường để đảm bảo an toàn. |
| 377 | X | Tủ phòng cháy chữa cháy, chĩa ra vào cửa xe chữa lửa trong vòng 10 mét, không được tự ý dừng xe, hoặc tạm dừng xe, để không làm cản trở giao thông. |
| 378 | O | Mặc dù giấy tờ xe không cần thay đổi, nhưng vẫn phải quan tâm đến thời hạn đóng phí bảo hiểm xe và kiểm tra thải khí môi trường, để tránh không bị phạt. |
| 379 | X | Xe máy chở đồ vật có chiều rộng không được quá 15cm so với tay lái. |
| 380 | X | Khi đến gần giao lộ, nếu chuông báo đã reng, tín hiệu đèn giao thông đã bật sáng, thanh ngăn đã bắt đầu đặt xuống, lập tức tăng tốc vượt qua. |
| 381 | O | Xe bị trộm, phí sử dụng nhiên liệu xe hơi đóng phí đến trước khi bị trộm 1 ngày. |
| 382 | O | Bảo hiểm trách nhiệm xe hơi bắt buộc chỉ bồi thường bao hàm sinh mạng người đương sự, bồi thường thiệt hại sức khỏe, vì phí bồi thường phí không đủ, có thể bảo hiểm thêm bất kỳ khoản nào khác để tăng cường bảo đảm. |

機車法規是非題
(Tiếng Việt)

| | | |
|-----|---|---|
| 383 | X | Trước khi chuyển làn đường hoặc trước khi ngoặt rẽ khoảng 10m, xe nên bật đèn xi nhan hoặc dùng tư thế tay, đồng thời xem gương chiếu hậu sau xác định tình trạng xe chạy phía sau rồi tiếp tục chạy. |
| 384 | O | Người chạy xe đi qua giao lộ có biển báo chia làm hai lần rẽ trái, cần tuân thủ quy định của chia làm hai lần rẽ trái. |
| 385 | X | Để tiết kiệm thời gian chờ đèn giao thông, có thể dùng cách dắt xe vượt qua vạch dừng xe, vòng trở lại, hoặc sau khi chia làm hai lần rẽ trái thì chạy xe rời khỏi. |
| 386 | X | Người chạy xe nghe thấy còi hiệu của xe chữa cháy, xe cứu thương, xe cảnh sát, xe cứu hộ công trường, không nhường tránh, xử lý phạt tiền và tạm giữ giấy phép lái xe ba tháng. |
| 387 | O | Người đi bộ đang đi trên phần đường dành cho người đi bộ bằng qua đường có quyền ưu tiên đi trước, người lái xe hơi, chạy xe máy không nhường đường có thể bị xử phạt. |
| 388 | O | Khi xe thay đổi màu sắc hoặc hình dáng thân xe có thay đổi, sau khi thông qua kiểm nghiệm đạt tiêu chuẩn nên đến các Cơ quan giám sát quản lý đường bộ làm thủ tục đăng ký. |
| 389 | X | Giấy phép lái xe máy bị Cơ quan giám sát quản lý đường bộ tiêu hủy vẫn có thể sử dụng giấy phép lái xe hơi để chạy xe máy. |
| 390 | X | Một mỗi sẽ làm cho người lái xe giảm sự chú ý và năng lực phán đoán, nếu như chạy trong một thời gian dài, dựa vào quy định không thể tiếp tục chạy vượt quá bốn giờ. |
| 391 | X | Khi gặp phải đèn vàng nhấp nháy, xe cộ nên giảm tốc độ tiếp cận, dừng trước giao lộ nhường cho xe ở làn đường chính chạy trước, xác định an toàn mới được tiếp tục chạy. |
| 392 | X | Khi gặp phải đèn đỏ nhấp nháy, biểu thị "cảnh báo", xe cộ nên giảm tốc độ tiếp cận, chú ý an toàn, cẩn thận thông qua. |
| 393 | X | Hiện nay miễn định kỳ thay đổi các loại giấy tờ xe, giấy phép lái xe thông thường. Do đó, người lái xe không cần phải mang giấy tờ tùy thân. |
| 394 | O | Khi đèn thắng xe của xe phía trước lóe sáng cần chú ý giảm tốc độ và chuẩn bị sẵn sàng thắng gấp. |
| 395 | O | Xe xuất xưởng trên 5 năm, khi làm thủ tục chuyển đổi chủ xe phải thực hiện kiểm nghiệm tạm thời. |
| 396 | O | Người lái xe đã có giấy phép lái xe còn trong thời hạn hiệu lực, được đem giấy phép lái xe gốc đến Cơ quan giám sát quản lý đường bộ xin đổi giấy phép lái xe Quốc tế cùng loại xe tương tự. |

機車法規是非題
(Tiếng Việt)

| | | |
|-----|---|--|
| 397 | O | Người thi lấy giấy phép lái xe máy hoặc xe mô tô, không hạn chế kinh nghiệm. |
| 398 | X | Trong trường hợp khẩn cấp hoặc tình huống nguy hiểm nhấn còi, nên dựa trên nguyên tắc nhấn một lần, nhưng phải liên tục nhấn còi, cho đến khi tình trạng khẩn cấp được giải tỏa. |
| 399 | X | Trên đường lộ có các hành vi như tổ chức các cuộc thi, bày yến tiệc, quay phim, biểu diễn, thể thao hay các hành động tương tự khác đều hợp pháp, đương nhiên không cần đến sự cho phép của cảnh sát. |
| 400 | X | Cảnh sát sau khi đã xử phạt vi phạm dừng đỗ xe mà người lái xe không có mặt tại hiện trường hoặc chưa dời xe đi, không được lại tiếp tục xử phạt. |
| 401 | O | Chủ xe khi mang xe cho người khác sử dụng, ngoài việc kiểm tra có giấy phép lái xe và tình trạng sức khỏe còn thông báo chi tiết tình trạng xe. |
| 402 | O | Khi chạy xe đi qua lối đi dành người đi bộ đi qua đường, gặp phải người đi bộ đang đi qua, bắt buộc có hay không nhân viên chỉ đạo giao thông, hoặc tín hiệu giao thông, cần thiết dừng lại nhường cho người đi bộ thông qua trước. |
| 403 | X | Trên lối đi dành người đi bộ đi qua đường, có người đi bộ đang đi qua, xe cộ vẫn chạy chậm thông qua. |
| 404 | X | Ở giao lộ có nhân viên chỉ đạo giao thông, lại có tín hiệu đèn giao thông nên lấy tín hiệu đèn giao thông làm chuẩn. |
| 405 | O | Khi thông qua giao lộ không có tín hiệu đèn giao thông, tốt nhất là nên xem bên trái trước, sau đó bên phải, rồi lại xem bên trái, so ra an toàn hơn. |
| 406 | X | Người đã có giấy phép lái xe mô tô bình thường, không được phép chạy xe máy. |
| 407 | O | Trên mặt đường có vẽ vạch đứt khúc vàng, muốn vượt qua xe đang chạy phía trước thì phải từ bên hông trái của xe đang chạy phía trước mà vượt xe. |
| 408 | O | Dừng đỗ xe tạm thời được hiểu là do xe phải cho người, khách lên, xuống xe, xếp dỡ hàng hóa, khoảng thời gian dừng đỗ xe là chưa đầy 3 phút, giữ xe ở trạng thái là có thể cho xe chạy ngay, đều có thể tắt hay không tắt động cơ xe. |
| 409 | X | Xe cộ được hiểu là không cần phải lắp đặt đường ray điện lực, mà là xe ô tô chạy bằng động cơ phát lực, xe chạy chậm và những xe động lực khác được đi lại trên đường bộ. Gọi là xe ô tô chạy bằng động cơ phát lực là không bao gồm xe gắn máy. |

機車法規是非題
(Tiếng Việt)

| | | |
|-----|---|---|
| 410 | O | Xa lộ được hiểu là quốc lộ, đường tỉnh, đường đô thị, đường huyện, đường khu, đường xã, đường chuyên dùng và các công trình thiết yếu trong phạm vi đất dành cho đường bộ. |
| 411 | X | Người đang điều khiển phương tiện giao thông cơ giới đường bộ có nồng độ cồn vượt quá mức c cho phép con chơ trẻ em chưa đủ 12 tuổi, ngoài phải phạt tiền và còn bị tạm giữ phương tiện giao thông cơ giới đường bộ ngay ở lúc có kết quả kiểm tra nồng độ cồn là đã vượt quá mức c cho phép, va phải tước giấy phép lái xe. |
| 412 | O | Tạm giữ xe cơ giới của chủ sở hữu xe cơ giới hoặc người điều khiển xe cơ giới khi vi phạm quy định của điều lệ quản lý xử phạt trong lĩnh vực giao thông đường bộ, sau khi lý do tạm giữ xe cơ giới không còn tồn tại, nhận về xe cơ giới bằng giấy biên nhận tạm giữ xe cơ giới và giấy chứng nhận đăng ký xe cơ giới. Người nào đó bị xử phạt về nồng độ cồn vượt quá mức c cho phép, thì phải kèm theo biên nhận đã thu tiền phạt. |
| 413 | X | Tổng chiều dài của xe máy có dung tích xi lanh 550cm ³ trở lên là không được vượt quá 3 mét. |
| 414 | X | Tổng chiều dài của xe máy có dung tích xi lanh chưa đầy 550cm ³ là không được vượt quá 2 mét. |
| 415 | O | Ngoại trừ là xe đặc chế dành cho người khuyết tật, chiều rộng tổng thể của xe máy phân khối lớn và xe máy phân khối nhỏ loại thông thường không được vượt quá 1.3 mét, xe máy phân khối nhỏ loại xe nhỏ không được vượt quá 1 mét. |
| 416 | O | Không cho phép xe máy phân khối nhỏ vận chuyển hàng nguy hiểm, trọng lượng tịnh của khí đốt hóa lỏng mà xe máy phân khối lớn vận chuyển là không được vượt quá 60kg. |
| 417 | O | Kể từ ngày 1 tháng 1 năm 2014, xin kiểm định biển số xe và hạng mục phải kiểm tra định kỳ, bao gồm thêm kiểm tra độ mài mòn của bề mặt bánh xe. |
| 418 | O | Xe máy đi đến điểm giao cắt không có quy định là phải rẽ trái theo diện hai lần, muốn rẽ trái, khi còn cách 30 mét nữa là tới điểm giao cắt thì phải bật đèn tín hiệu báo hướng rẽ, đi vào làn đường trong cùng hoặc làn đường rẽ trái, đi đến dải trung tâm dành cho xe chờ rẽ trái, không được lấn chiếm làn xe ngược chiều mà giành rẽ trái trước. |
| 419 | O | Ngoại trừ là xe máy phân khối lớn, khi đèn đỏ đã bật lên, ở những đoạn đường có vẽ ô là nơi dành cho xe máy dừng xe để chờ đợi, thì phải dừng xe để chờ đợi trong phạm vi của ô đó; khi mà không có vẽ ô là nơi dành cho xe máy dừng xe để chờ đợi, thì phải dừng lại trước vạch dừng. |
| 420 | O | Biển số xe của xe máy đã bị thu hồi, thì phải làm đơn xin cấp lại biển số xe mới để được sử dụng. |

機車法規是非題
(Tiếng Việt)

| | | |
|-----|---|--|
| 421 | O | Chưa được cấp giấy phép lái xe, vi phạm quy định của điều lệ quản lý xử phạt trong lĩnh vực giao thông đường bộ, thì phải bị xử phạt theo diện tạm giữ giấy phép lái xe, trong khoảng thời gian bị tạm giữ giấy phép lái xe dài nhất, không cho phép thi lấy giấy phép lái xe. |
| 422 | X | Người nào đó bị xử phạt theo diện tước giấy phép lái xe vĩnh viễn, tạm giữ giấy phép lái xe, người bị xử phạt phải được giáo dục pháp luật về giao thông đường bộ một tháng, sau đó được tham gia thi kiểm tra về giấy phép lái xe. |
| 423 | O | Giấy phép lái xe, là do người điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ làm đơn đăng ký để thực hiện việc thử thách tại cơ quan sát hạch lái xe cơ giới đường bộ, sau khi đạt tiêu chuẩn thì được cấp giấy phép lái xe. |
| 424 | O | Người điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ thi đỗ giấy phép lái xe, trong khoảng thời gian chưa được nhận lấy giấy phép lái xe, không cho phép điều khiển xe máy. |
| 425 | O | Xe chữa cháy, xe cứu thương, xe cảnh sát, xe công trình cứu nạn đang làm nhiệm vụ, không bị hạn chế về tốc độ như đã được quy định. |
| 426 | O | Phần đường bộ dành cho người đi bộ băng qua đường được hiểu là trên mặt đường bộ có vẽ vạch gờ tà vẹt hoặc vằn sọc ngựa, là phần đường bộ dành cho người đi bộ băng qua đường. |
| 427 | X | Cầu vượt và hầm bộ hành, phần đường bộ trên mặt đường dành cho người đi bộ băng qua đường, là ở lúc bắt đầu dĩ mới dành cho người đi bộ băng qua đường. |
| 428 | O | Khi xe chữa cháy, xe cứu thương, xe cảnh sát, xe công trình cứu nạn đang làm nhiệm vụ, khi cho xe chạy trên đường bộ cùng chiều có hai làn đường trở lên, đều có thể cho xe chạy trên làn trong cùng và làn ngoài cùng. |
| 429 | X | Khi cho xe chạy trên đường có hai làn xe chạy, ở đoạn đường có vạch kẻ phân chia dòng phương tiện hai hướng ngược chiều nhau, khi ở trên đoạn đường đó thì có thể lấn sang làn đường ngược chiều. |
| 430 | O | Khi cho xe chạy trên đường có hai làn xe chạy, đều phải đi đúng làn đường quy định. |
| 431 | X | Khi chuyển làn đường hoặc rẽ trái rẽ phải, do là để tranh thủ thời gian, tránh đưa ra tín hiệu báo hướng rẽ, nhập vào làn đường hoặc rẽ trái rẽ phải ngay tức thì. |
| 432 | O | Khi đi đường núi gặp xe đang đi trên làn đường ngược chiều, xe đang đi trên làn đường ngay bên vách núi, phải nhường đường ưu tiên cho xe đang đi bên bờ vưu c thấ m đi trước. |

機車法規是非題
(Tiếng Việt)

| | | |
|-----|---|--|
| 433 | O | Khi muốn vượt qua xe ở phía trước đang chạy cùng làn đường, trước hết là cần phải bấm hai lần còi loa đơn âm hoặc thay đổi ánh sáng đèn một lần, chờ cho đến khi xe ở phía trước giảm tốc tấp vào, hoặc ra hiệu bằng tay cho xe sau vượt, thì mới có thể vượt qua. |
| 434 | O | Khi xe máy đang chạy, không cho phép vượt qua nơi có vạch cấm vượt xe, vạch kép phân chia dòng phương tiện hai hướng, đoạn đường có vạch cấm thay đổi làn xe hoặc nơi đường bộ giao nhau với đường sắt, vượt xe trực tiếp hoặc quay xe. |
| 435 | X | Ở phía trước đang có xe cứu hộ đi làm nhiệm vụ, không nhất thiết phải nhường đường, có thể vượt qua xe cứu hộ đó mà đi tiếp. |
| 436 | O | Tại những đoạn đường có vạch kép phân chia dòng phương tiện hai hướng, vạch cấm vượt xe, vạch cấm thay đổi làn xe, không cho phép quay xe. |
| 437 | O | Dừng đỗ xe theo thời gian, vị trí, phương thức và loại xe, khi mà cơ quan quản lý đường bộ hoặc cơ quan cảnh sát có quy định đặc biệt, thì phải thực hiện theo quy định đó. |
| 438 | O | Rõ ràng là nơi gây cản trở sự đi lại của xe khác, không cho phép dừng đỗ xe. |
| 439 | O | Không cho phép dừng đỗ xe trên đoạn đường cong, đường dốc, đường hẹp, vạch đảo hướng dòng giao thông hoặc những đoạn đường đang sửa chữa. |
| 440 | X | Những đoạn đường cấm dừng đỗ xe, ngoài việc có quy định riêng, theo nguyên tắc là cấm dừng đỗ xe suốt 24/24 giờ. |
| 441 | O | Xe chạy trên đoạn đường đang bị kiểm soát, phải tuân thủ quy định của đoạn đường đang bị kiểm soát mà điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ. |
| 442 | X | Xe máy có thể gắn còi có thể phát ra những âm thanh khác nhau. |
| 443 | O | Vào lúc đêm tối dừng đỗ xe ở những con đường không có bố trí trang thiết bị chiếu sáng hoặc không đủ sáng, thì phải bật đèn dừng đỗ xe. |
| 444 | X | Vào lúc đêm tối khi có sương mù, mưa, tuyết, gió cát và trời âm u, dừng đỗ xe ở bên lề đường, tránh bật đèn dừng đỗ xe. |
| 445 | O | Điều khiển xe ở lúc đêm tối hoặc khi đang lưu thông trên đường hầm, cống, đường ngầm thì phải bật đèn pha. Hoặc khi gặp phải sương mù dày đặc, mưa to, trời tối âm u làm cản trở tầm nhìn vẫn phải bật sáng đèn pha. |
| 446 | X | Ở lúc đêm tối khi hai xe không cùng chiều gặp nhau trên đường hẹp hoặc đường một chiều, thì phải bật đèn chiếu xa. |

機車法規是非題
(Tiếng Việt)

| | | |
|-----|---|---|
| 447 | X | Sau khi dừng đỗ xe ở lề đường, muốn cho xe hướng về phía trước chạy tiếp, tạm thời thì không cần phải bật đèn báo rẽ, mà phải chú ý tình trạng đang diễn biến ở phía trước phía sau bên trái bên phải của người điều khiển phương tiện. |
| 448 | O | Khi xe đang chạy cùng một làn đường, người điều khiển phương tiện phía trước muốn giảm tốc độ, tạm dừng đỗ xe, người điều khiển phương tiện phía trước thì phải báo cho xe sau biết trước bằng ánh sáng đèn. |
| 449 | O | Khi xe đang lưu thông trong hầm đường bộ nghiêm cấm tùy tiện dừng đỗ xe, dừng đỗ xe tạm thời hoặc vượt xe. |
| 450 | O | Người nào điều khiển phương tiện giao thông đường bộ gây ra tai nạn giao thông gây thương tích cho sức khỏe của người khác hoặc làm chết người, thì phải áp dụng biện pháp cứu hộ ngay và xử lý giải quyết theo quy định, và thông báo cho cơ quan cảnh sát đến để xử lý giải quyết, không được tùy tiện di chuyển xe cơ giới gây tai nạn giao thông và dấu vết chứng cứ ngay ở hiện trường; khi là sự kiện tai nạn giao thông gây ra thương tích mà đương sự trong sự kiện tai nạn giao thông đều đồng ý, sau khi lập biên bản ghi nhận hình vẽ đánh dấu nơi mà xe máy gây tai nạn giao thông, di chuyển đến nơi không gây cản trở giao thông. |
| 451 | O | Đường bộ được hiểu là xa lộ, đường phố, ngõ ngách, quảng trường, vỉa hè, hành lang và lối đi công cộng. |
| 452 | O | Lái xe trên những con đường vừa dốc lại vừa hẹp, xe xuống dốc không nhường đường cho xe lên dốc đi trước, hoặc xe sắp lên dốc nhưng khi còn ở chân dốc thì không nhường đường cho xe đang ở giữa đường xuống dốc mà giành đi lên dốc trước, hoặc khi đi đường núi, xe đi bên vách núi không nhường đường ưu tiên cho xe đang chạy bên bờ vực thẳm đi trước, đều phải bị xử phạt tiền. |
| 453 | O | Người điều khiển xe cơ giới, không sử dụng ánh sáng đèn theo quy định, sẽ bị xử phạt tiền. |
| 454 | O | Để tiết kiệm năng lượng giảm khí carbon, khoảng thời gian dừng đỗ xe mà không tắt máy là phải không vượt quá 3 phút, để tránh khí thải gây ô nhiễm môi trường, người nào vi phạm thì có thể căn cứ theo luật phòng chống ô nhiễm không khí mà bị xử phạt tiền. |
| 455 | O | Người nào điều khiển phương tiện giao thông đường bộ mà vi phạm quy định về an toàn giao thông đường bộ lại gây ra tai nạn giao thông đã bị xử phạt theo diện tạm giữ giấy phép lái xe, thì phải tham gia học tập chương trình an toàn giao thông đường bộ. |
| 456 | O | Người nào điều khiển phương tiện giao thông đường bộ gây ra tai nạn giao thông, không gây thương tích cho sức khỏe của người khác hoặc làm chết người, thì phải căn cứ theo quy định mà xử lý, nếu mà gây ra tai nạn rồi bỏ trốn, ngoài bị phạt tiền, còn bị tạm giữ giấy phép lái xe. |

機車法規是非題
(Tiếng Việt)

| | | |
|-----|---|--|
| 457 | X | Người nào điều khiển phương tiện giao thông đường bộ gây ra tai nạn giao thông, không gây thương tích cho sức khỏe của người khác hoặc làm chết người thì phải căn cứ theo quy định mà xử lý, gây ra tai nạn rồi bỏ trốn, ngoài bị phạt tiền còn bị tước giấy phép lái xe. |
| 458 | O | Chống lại cảnh sát giao thông đang thi hành công vụ, hoặc cán bộ thanh tra giao thông làm nhiệm vụ theo quy định của pháp luật, vì vậy mà gây thương tích cho sức khỏe của người đó hoặc làm chết người, ngoài bị phạt tiền và bị tước giấy phép lái xe, suốt đời không được dự sát hạch lại cả lý thuyết và thực hành để được cấp lại giấy phép lái xe. Nhưng phù hợp điều kiện đặc biệt, đã bị xử phạt phải tước giấy phép lái xe, khoảng thời gian chấp hành quyết định xử phạt đã vượt quá quy định liên quan, thì không phải chịu sự giới hạn nêu trên. |
| 459 | O | Nếu chủ xe gắn máy biết người lái xe có nồng độ cồn vượt tiêu chuẩn quy định hoặc có sử dụng ma túy, chất gây ảo giác, hoặc các chất kích thích khác mà không ngăn cản thì ngoài bị phạt tiền còn bị treo biển số xe trong 2 năm. |
| 460 | X | Người lái xe từ chối không đồng ý thực hiện việc xét nghiệm nồng độ cồn, xử phạt 30,000 Đài tệ. |
| 461 | X | Người lái xe có nồng độ cồn vượt quá tiêu chuẩn quy định, người lái xe gây tai nạn giao thông làm cho người nào đó bị thương nặng hoặc làm chết người, tước giấy phép lái xe và không nhận hồ sơ xin thi lấy giấy phép lái xe với khoảng thời gian là một năm. |
| 462 | O | Người lái xe do dùng ma túy, chất gây ảo giác, rượu bia hoặc các chất kích thích khác mà không thể điều khiển xe gắn máy an toàn sẽ bị phạt tù có thời hạn lên tới 3 năm và có thể bị phạt tiền lên đến 300,000 Đài tệ. |
| 463 | O | Khi người nào đang điều khiển xe mà trên tay lại sử dụng điện thoại di động, máy tính hoặc những trang thiết bị tương tự khác có chức năng tiến hành bấm quay, gọi điện trò chuyện, truyền thông tin dữ liệu hoặc có những hành vi khác gây mất an toàn khi đang trong lúc lái xe mà bị lực lượng làm nhiệm vụ chặn lại để kiểm tra, lực lượng làm nhiệm vụ nên phải dựa trên nguyên tắc là không gây mất trật tự giao thông và lái xe an toàn, khi có nhu cầu cần thiết thì có thể áp dụng hình thức quay hình ảnh hoặc chụp ảnh để thu thập chứng cứ. |
| 464 | O | Người nào bị xử phạt do vi phạm điều lệ xử phạt không đồng ý quyết định xử phạt, nhằm về cơ quan ra quyết định xử phạt là Bị đơn, tự đưa ra việc tố tụng đến phiên tòa tố tụng hành chính của Tòa án địa phương có thẩm quyền. |
| 465 | O | Khi người lái xe có hành vi lái xe là không dựa theo quy định mà đi đúng làn đường, ngay ở lúc đó không thể nào hoặc không nên chặn lại để lập biên bản tố giác, thì được tự đi tố giác xử phạt. |
| 466 | X | Khi gặp xe chuyên dụng dành cho trẻ em, xe buýt chở học sinh, xe đặc chế dành cho người khuyết tật hoặc xe tập lái, thì có thể không cần phải nhường đường. |

機車法規是非題
(Tiếng Việt)

| | | |
|-----|---|---|
| 467 | X | Do có việc gấp phải đi nhanh, có thể lái xe đi theo ở phía sau xe chữa cháy hoặc xe tuần tra đang thi hành công vụ. |
| 468 | O | Xe máy chở người hoặc hàng hóa trái quy định, người điều khiển xe bị xử phạt tiền từ 300~600 đài tệ. |
| 469 | O | Xe máy phân khối lớn loại thường hoặc xe máy phân khối nhỏ, lưu thông trên đường cao tốc, xa lộ, bị xử phạt tiền từ 3,000~6,000 đài tệ. |
| 470 | O | Xe máy không đi đúng phần đường, làn đường quy định, bị xử phạt tiền từ 600~1,800 đài tệ. |
| 471 | O | Khi phát hiện có người bị xỉu, lập tức đánh giá tình trạng ý thức của bệnh nhân, hô hấp và nhịp tim. |
| 472 | X | Lúc làm sạch vết thương, nên gỡ bỏ vết máu đông trên vết thương, để tránh bị nhiễm trùng. |
| 473 | O | Đối với người bị thương do bỏng, việc làm đầu tiên của chúng ta phải xả một lượng lớn nước vào vết bỏng. |
| 474 | X | Nhìn thấy bệnh nhân ngộ độc acid, ngay lập tức sử dụng kiềm, trung hòa axit. |
| 475 | O | Tiến hành CPR (thủ thuật hồi sinh tim phổi) cứ 2 phút nên xem xét bệnh nhân đã phục hồi nhịp đập chưa. |
| 476 | O | Phương pháp hô hấp nhân tạo có hiệu quả với người lớn là dùng miệng đối miệng. |
| 477 | O | Bệnh nhân bị gãy xương nên cố định trước phần xương gãy, mới có thể di chuyển bệnh nhân. |
| 478 | X | Sau khi thực hiện thủ thuật hồi sinh tim phổi không được gián đoạn vượt quá 30 giây trở lên. |
| 479 | O | Tại hiện trường, đánh giá trước vết thương và nhận thức của bệnh nhân. |
| 480 | X | Khi bệnh nhân bị choáng khó thở hoặc có vết thương bên ngoài đầu nên cho nằm ngửa, thẳng người, chân đặt cao. |
| 481 | O | Trình tự hô hấp nhân tạo là gọi g→ ọi C A B D, g→ → → → ọi gọi "D" của CABD để khử rung tim (thường được gọi là kích điện). |

機車法規是非題
(Tiếng Việt)

| | | |
|-----|---|--|
| 482 | X | Có người bị thương ngã xuống giao lộ nơi giao thông tấp nập, để bảo vệ sự an toàn của người bị thương chúng ta nên nhanh chóng di chuyển người bị thương sang lề đường mà không cần dùng dụng cụ hỗ trợ. |
| 483 | O | Xoa bóp tim CPR dành cho người lớn (thủ thuật hồi sinh tim phổi) tỉ lệ thời gian 1 lần nhấn đê và thổi hơi là 30:2. |
| 484 | X | Khi thực hiện CPR (thủ thuật hồi sinh tim phổi), trước tiên nên bắt mạch trong 7 giây xác định xem bệnh nhân có mạch đập hay không. |
| 485 | X | Vị trí nhấn ép ở ngực CPR (thủ thuật hồi sinh tim phổi) là điểm nằm chính giữa đường nối hai đầu ngực hơi nghiêng về bên trái một chút. |
| 486 | O | Nhấn đê ngực CPR dành cho người lớn (thủ thuật hồi sinh tim phổi) đê sâu ít nhất 5cm. |
| 487 | X | Khi thực hiện CPR (thủ thuật hồi sinh tim phổi), sức lực nên tập trung vào khuỷu tay hướng phía dưới nhấn đê. |
| 488 | X | Khi bệnh nhân chảy máu cam, ngay lập tức nên nghiêng đầu phía sau. . |
| 489 | X | Khi bắt đầu tiến hành hô hấp nhân tạo nên nhấn đê liên tục 200 lần trong vòng 2 phút. |
| 490 | X | Khi tiến hành cấp cứu người bị hóc dị vật ở đường hô hấp cách xử lí tốt nhất là dùng tay móc ra. |
| 491 | O | Khi bắt đầu thực hiện CPR (thủ thuật hồi sinh tim phổi) hô hấp nhân tạo miệng đối miệng, với người lớn mỗi phút thổi 10 ~ 12 lần, mỗi lần thổi hơi 1 giây. |
| 492 | O | Khi bắt đầu thực hiện CPR (thủ thuật hồi sinh tim phổi) hô hấp nhân tạo miệng đối miệng, nên liếc mắt nhìn quan sát vùng ngực có nhấp nhô không. |
| 493 | O | Khi bắt đầu thực hiện CPR (thủ thuật hồi sinh tim phổi) nên nhờ người đi đường bên cạnh đi lấy AED (máy sốc tim ngoài tự động) và gọi 119. |
| 494 | X | Đối với bệnh nhân đuối nước, chấn thương hay mắc bất kì bệnh cấp tính nào, lúc cấp cứu nên thực hiện CPR (thủ thuật hồi sinh tim phổi) sau một phút mới gọi điện thoại để cầu cứu. |
| 495 | X | Khi thực hiện CPR (thủ thuật hồi sinh tim phổi), người bị thương nên nằm thẳng trên sàn nhà hoặc trên ván bằng, bộ phận đầu phải đặt cao hơn trái tim. |
| 496 | X | Khi bệnh nhân bị chấn thương xương cổ, sử dụng phương pháp hạ trán nâng cằm, cho đường hô hấp lưu thông. |

機車法規是非題
(Tiếng Việt)

| | | |
|-----|---|---|
| 497 | O | Khi thực hiện CPR (thủ thuật hồi sinh tim phổi) cấp cứu thành công, nên để bệnh nhân nằm ở tư thế nằm nghiêng co một chân, chờ nhân viên xe cứu thương đến hiện trường. |
| 498 | O | Khi hô hấp, nhịp tim dừng lại, nếu không được lập tức xử lý có thể dẫn đến tình trạng não thiếu oxy, chỉ cần sau 4-6 phút có thể gây tổn thương não. |
| 499 | X | Khi cấp cứu bệnh nhân bị nghẽn đường hô hấp nặng, ý thức tỉnh táo và đang đứng, nắm đấm của nhân viên cứu hộ nên đặt dưới rốn để tiến hành phương pháp Heimlich. |
| 500 | O | Thông thường lượng máu ở người lớn chiếm 8% trọng lượng cơ thể, nam giới cao hơn nữ giới. Nếu mất máu vượt qua 1.500cc sẽ nhanh chóng bị choáng sóc, nếu động mạch chủ mất máu nghiêm trọng có thể tử vong trong vòng 1 phút. |
| 501 | O | Phương pháp dùng garo cầm máu chỉ được sử dụng khi các biện pháp cầm máu khác không thể khống chế tình trạng xuất huyết. |
| 502 | O | AED còn được gọi là dụng cụ kích điện khờ khảo, bắt đầu từ tháng 1 năm 2013 Dân quốc (năm 102) Chính phủ bắt buộc những nơi công cộng phải được thiết lập vị trí đặt. |
| 503 | X | Độ căng bánh xe quá cao, hai bên lốp xe bị cọ sát nghiêm trọng nhất. |
| 504 | X | Dựa trên nguyên tắc điều tra không công khai, đương sự và người có liên quan trong vụ tai nạn giao thông đường bộ không được yêu cầu cơ quan cảnh sát cho xem, cung cấp hình vẽ, hình chụp hiện trường. |
| 505 | X | Khi lái xe xuống dốc, để đạt được mục đích tiết kiệm xăng, có thể tắt công tắc, trả về số không cho trượt tự do xuống. |
| 506 | O | Cự li dừng xe khi xe máy thắng xe bao gồm cả cự li phản ứng cộng với cự li thắng xe. |
| 507 | X | Xe máy cần duy trì hiệu suất tốt, giảm phát thải các chất ô nhiễm không khí, giảm mức tiêu thụ nhiên liệu, bình thường không cần phải làm tốt công việc bảo trì, khi có sự cố giao cho xưởng bảo dưỡng là được. |
| 508 | O | Khi động cơ nếu cũ hoặc bị ma sát mòn đến mức tiêu thụ nhiều xăng, dầu, nên lập tức tráng ống và kiểm tra sửa chữa các bộ phận bị mòn, để tiết kiệm nhiên liệu và giảm thiểu ô nhiễm. |
| 509 | O | Khi chạy xe thao tác tay ga nên nhẹ nhàng, tránh tăng tốc đột ngột, thắng khẩn cấp, có thể tiết kiệm nhiên liệu và giảm thiểu ô nhiễm. |
| 510 | X | Trước mắt xe cộ thiết kế nhân tính hóa, muốn dừng xe có thể lập tức thắng dừng không cần sớm giảm tốc độ trước. |

機車法規是非題 (Tiếng Việt)

| | | |
|-----|---|--|
| 511 | O | Xe máy nên dựa vào số tay hướng dẫn chỉ định thời gian bảo dưỡng định kì hoặc chặng đường đã chạy thực tế để bảo dưỡng. |
| 512 | O | Chạy xe máy, thêm một phần chắc chắn, giảm đi một phần thiệt hại và phải chuẩn bị xử lý các tình huống đột xuất bất cứ lúc nào, để đối phó với các tình huống đột nhiên xảy ra. |
| 513 | X | Khách ngồi ghế sau xe máy nên chắc chắn đặt cả hai chân lên bàn đạp để tránh bị bỏng do ống bô, khi xuống xe không cần thu gọn bàn đạp để có thể sử dụng lần sau vẫn không ảnh hưởng sự an toàn của người đi bộ. |
| 514 | O | Sau khi chạy xe nhiệt độ của ống bô rất cao, đậu xe cẩn thận không nên chọn địa điểm có người đi bộ hoặc trẻ em có thể chạm vào, để tránh phát sinh bị bỏng ngoài ý muốn. |
| 515 | O | Tư thế chạy xe, đối với an toàn lái xe có một ảnh hưởng rất lớn, nên để cơ thể thư giãn tự nhiên mới có thể đối phó với những tình huống đột nhiên để kịp thời có các phản ứng cần thiết. |
| 516 | O | Tư thế chạy xe, nên đặt trọng lượng cơ thể ngay trung tâm ghế ngồi. Chẳng hạn như ngồi lui về đệm gần phía sau, bánh xe phía trước giảm trọng lượng, tay lái dễ dàng chao nghiêng, bất lợi cho an toàn lái xe. |
| 517 | X | Cưỡi xe máy sử dụng đồng thời cả thắng trái và thắng phải cũng không thể tăng cường lực thắng xe khiến xe an toàn giảm tốc mà dừng lại. |
| 518 | O | Khi thắng xe nên sử dụng đồng thời tay thắng trái và phải để thắng xe, tránh sử dụng một bên thắng, tạo thành nghiêng trượt khiến cho xe mất đi tính an toàn. |
| 519 | X | Xe máy sử dụng thắng khẩn cấp có thể duy trì cơ thể người chạy xe thẳng đứng ổn định với lực thắng xe. |
| 520 | O | Khi thắng xe nên tránh sử dụng thắng khẩn cấp, để tránh làm cho bánh xe bị khóa chết xảy ra nguy hiểm. |
| 521 | O | Trời mưa lái xe nên giảm tốc độ chạy chậm và sớm chuẩn bị dự phòng thắng xe. |
| 522 | O | Khi xe chạy đến ngoặt rẽ nên tránh sử dụng thắng khẩn cấp, để tránh có thể làm cho bánh xe bị khóa chết xảy ra nguy hiểm. |
| 523 | O | Khi xe chạy đến ngoặt rẽ nên tránh chạy ngang hàng xe khác để tránh va chạm xảy ra nguy hiểm. |
| 524 | X | Chạy xe khi gặp trời mưa, nếu như gần đến địa điểm, có thể tăng tốc chạy về phía trước để tránh phiền phức mặc áo mưa. |
| 525 | O | Sửa đổi xe không đúng cách sẽ ảnh hưởng đến cấu trúc và chức năng của xe, do đó ảnh hưởng đến tính năng thao tác giảm kém hoặc tiếng ồn trở nên lớn hơn, dẫn đến rút ngắn tuổi thọ của xe, thuộc về hành vi vi phạm. |

機車法規是非題
(Tiếng Việt)

| | | |
|-----|---|--|
| 526 | X | Đồng hồ tốc độ trên bảng điều khiển hiển thị chỉ số tích lũy dặm đường, đơn vị dặm đường được tính cây số. |
| 527 | X | Đồng hồ dặm đường trên bảng điều khiển hiển thị tốc độ lái xe, đơn vị tính km/h. |
| 528 | X | Khi công tắc chính được bật ON, đồng hồ nhiên liệu của bảng điều khiển hiển thị E, cho biết lượng xăng đã đầy không cần thiết đổ xăng. |
| 529 | X | Đi xe ban đêm, nên bật đèn pha trước sau đó khởi động động cơ. |
| 530 | X | Trước khi khởi động xe không cần phải kiểm tra dầu động cơ và lượng xăng. |
| 531 | X | Khi bắt đầu khởi động nên tăng tay ga dầu trước và sau đó nhấn vào nút khởi động để bắt đầu phát động động cơ. |
| 532 | O | Khi khởi động cơ xe máy phải ở trạng thái bóp thắng sau để tránh xe phóng về phía trước. |
| 533 | O | Sau khi khởi động động cơ xe máy, nhất định không được nhấn nút công tắc khởi động lại, để tránh làm thiệt hại động cơ khởi động. |
| 534 | O | Khi khởi động xe, không được liên tục nhấn khởi động cơ 10 giây trở lên, để tránh làm thiệt hại động cơ khởi động. |
| 535 | O | Sau khi khởi động cơ xe máy, khí thải ra có chứa các chất khí có hại cho cơ thể, và do đó nên đến khu vực thông thoáng để khởi động động cơ. |
| 536 | O | Không nên đổ xăng quá lượng, để tránh khi xe đang chạy phát sinh bất thường, và ảnh hưởng đến hệ thống kiểm soát khí thải ô nhiễm không khí. |
| 537 | O | Khi khởi động động cơ, nếu lượng khí thải ống xả khói màu xanh và trắng, cho biết dầu máy bị đốt. |
| 538 | O | Định kỳ thay thế dầu máy, có thể kéo dài tuổi thọ của động cơ. |
| 539 | O | Khi có quá nhiều dầu máy, sẽ tạo thành các hiện tượng bất lợi như bugi bị nghẹt, hao xăng, tổn thất công suất v.v... |
| 540 | X | Xe đặt nghiêng hoặc lúc vừa dừng xe tắt máy cho phép đo lượng dầu máy chính xác nhất. |

機車法規是非題
(Tiếng Việt)

| | | |
|-----|---|--|
| 541 | X | Kiểm tra dầu máy xe, cần thiết đợi sau khi tắt máy khoảng 2-3phút, sử dụng giá đỡ, lấy ra que đo dầu máy lau sạch sau đó cắm lại vào, lại rút que đo dầu, kiểm tra lượng mức dầu có phải là ở trên vạch giữa của thước đo. |
| 542 | O | Kiểm tra phát hiện dầu gần giới hạn dưới của lượng dầu nên bổ sung đến mức giới hạn trên và kiểm tra có rò rỉ không. |
| 543 | O | Dầu máy nếu vượt quá giới hạn, mặt dầu quá cao khiến dầu máy trong khoang đốt tăng cao dễ tích tụ bụi than ảnh hưởng quá trình đốt cháy hỗn hợp, khiến cho động cơ yếu, hao xăng và gây ô nhiễm không khí. |
| 544 | O | Nếu xe không sử dụng thường kỳ, có thể tháo cực âm bình điện để tránh bình điện tự phóng điện, cũng có thể làm giảm điện bị rò rỉ và bảo vệ bình điện. |
| 545 | O | Trong khi khởi động động cơ dừng nên tháo bỏ cực dương, cực âm thiết bị bình điện để tránh hư hại các linh kiện điện tử. |
| 546 | O | Khi kiểm tra bánh xe hoặc bơm phanh xe, nên tắt động cơ, chìa khóa nên rút ra rồi mới tiến hành. |
| 547 | O | Khi dùng đồng hồ áp suất kiểm tra độ căng của bánh xe nên để cho bánh xe nguội mới tiến hành kiểm tra. |
| 548 | O | Khi xe chạy nhanh qua đường có ngập nước, nước sẽ xâm nhập vào phía trước nơi bánh xe tiếp xúc với mặt đất theo dạng tia nước. Tốc độ càng cao, thì nước xâm nhập nhiều hơn, cuối cùng bánh xe hoàn toàn rời khỏi đường và nổi trên mặt nước, gọi là hiện tượng trượt trên mặt nước. |
| 549 | O | Tốc độ càng cao, độ sâu của hoa văn bánh xe càng nông, càng dễ bị hiện tượng trượt trên mặt nước. |
| 550 | X | Độ căng bánh xe máy, áp suất bơm hơi càng cao càng tốt. |
| 551 | O | Kiểm tra bánh xe trước khi chạy xe, nên kiểm tra độ sâu hoa văn của bánh xe và độ căng bánh xe. |
| 552 | O | Độ căng bánh xe phải được kiểm tra định kỳ, nhưng không phải tiêu chuẩn độ căng mỗi bánh xe giống nhau, phải căn cứ qui định của sổ tay hướng dẫn sử dụng, bơm hơi đến tiêu chuẩn qui định. |
| 553 | X | Độ căng bánh xe càng cao càng tiết kiệm xăng mà không ảnh hưởng đến tính năng thắng xe. |
| 554 | O | Khi độ căng bánh xe không đủ, không những hao xăng, xe chạy tốc độ nhanh trong thời gian dài dễ xảy ra nổ bánh xe. |
| 555 | O | Bánh xe quá căng trong thời gian dài sẽ ảnh hưởng đến tuổi thọ của bộ phận giảm xóc. |

機車法規是非題
(Tiếng Việt)

| | | |
|-----|---|--|
| 556 | O | Trong trình trạng lái xe tốc độ cao, bánh xe dễ phát sinh nhiệt cao và biến dạng dạng sóng, cần thiết chiều sâu hoa văn của bánh xe có đủ độ sâu, độ căng bánh xe bình thường, ngăn ngừa bị nổ bánh xe. |
| 557 | O | Kiểm tra các điện cực bugi, nếu có bụi bẩn, bỏ hỏng, có thể dùng bàn chải thép cứng để loại bỏ bụi bẩn giữa các điện cực và dùng dầu diesel để rửa sạch, sau đó dùng miếng vải lau khô. |
| 558 | O | Khi tính năng của bugi không tốt lập tức thay bugi mới, nếu không điện trở biến lớn, lửa biến nhỏ, có thể gây ra xăng cháy không hoàn toàn, hao nhiên liệu, động cơ lại yếu, và ô nhiễm không khí. |
| 559 | O | Khi trời mưa đường trở nên trơn trượt, ngoặt gấp, thắng khẩn cấp sẽ làm cho thân xe trơn trượt, nên giảm tốc chạy xe chậm. |
| 560 | X | Thắng xe bên trái bên phải không được đồng thời sử dụng. |
| 561 | O | Khi xe máy xuống dốc chỉ bóp thắng trước quá mạnh dễ bị lật xe. |
| 562 | X | Hiện nay thiết bị xe sản xuất đã tiến bộ đáng kể, sau khi lái xe lội qua nước, tính năng thắng khẩn cấp không thay đổi. |
| 563 | X | Khi phanh xe máy có tiếng động lạ nhưng không ồn ào, đó là hiện tượng bình thường, không cần phải kiểm tra và sửa chữa |
| 564 | O | Chạy xe nên phát triển thói quen tốt, sớm sử dụng hệ thống thắng, cố gắng tránh thắng xe khẩn cấp, để ngăn ngừa các xe phía sau đụng liên hoàn. |
| 565 | O | Các linh kiện trong xe mới có khoảng thời gian bị ma sát thích hợp, tránh chạy ở tốc độ cao và thắng xe khẩn cấp. |
| 566 | X | Khi chạy xe tăng tốc nhanh hoặc thắng xe khẩn cấp, không chỉ hao nhiên liệu, bánh xe, miếng thắng cũng bị ma sát làm mòn lớn hơn và tai nạn xác suất là khá cao, nhưng không có liên quan gì với ô nhiễm môi trường. |
| 567 | X | Để giảm lượng khí thải carbon khi chạy xe xuống dốc có thể tắt máy, làm giảm mức tiêu thụ xăng. |
| 568 | O | Để an toàn và giảm khí thải carbon, tốc độ giao thông nên ổn định, không tăng tốc đột ngột hay thắng khẩn cấp, và nên giữ khoảng cách an toàn. |
| 569 | X | Chạy xe tốc độ nhanh có thể tiết kiệm thời gian đi lại, tương đối tiết kiệm nhiên liệu. |
| 570 | X | Khi lái xe tốc độ càng cao càng tiết kiệm nhiên liệu, do đó tốc độ động cơ phải được điều chỉnh tăng cao. |

機車法規是非題
(Tiếng Việt)

| | | |
|-----|---|--|
| 571 | O | Khi lái xe tăng giảm tốc độ càng nhiều lần, lượng khí thải ô nhiễm càng nghiêm trọng hơn. |
| 572 | O | Trước khi lái xe phải kiểm tra xe, giúp lái xe an toàn. |
| 573 | X | Hiện nay thiết bị xe máy sản xuất đã tiên bộ đáng kể, trong khi lái xe có thể xem bảng điều khiển hiểu được tình trạng lái xe, có thể loại bỏ sự cần thiết phải kiểm tra xe trước khi chạy. |
| 574 | O | Khi kiểm tra tay ga xe máy phát hiện hiện tượng dây ga bị mắc kẹt không thể chuyển động tự do lập tức thay thế dây ga để tránh khi đang chạy xe xảy ra vấn đề phóng nhanh đột ngột. |
| 575 | X | Khi kiểm tra tay lái xe máy, nếu phát hiện bị dây thắng xe kéo căng cũng không có vấn đề về an toàn. |
| 576 | O | Cầu chì bảo hiểm hệ thống điện của xe bị cháy, nên thay thế bằng các cầu chì có kích thước được chỉ định, nghiêm cấm việc sử dụng các cầu chì có kích thước lớn hơn, hoặc dùng dây đồng thay thế để ngăn ngừa hệ thống điện bị cháy. |
| 577 | O | Tuyệt đối không tự ý cải tạo hoặc lắp thêm linh kiện hệ thống mạch điện để ngăn ngừa mạch quá tải hoặc đoản mạch, nếu nghiêm trọng có thể xảy ra tình trạng cháy xe. |
| 578 | X | Ngoại trừ hệ thống điện, các linh kiện xe máy có thể tự do sửa đổi. |
| 579 | O | Bộ lọc không khí phải được giữ thông thoáng, nếu như bị nghẹt nên thay mới, để tránh không khí không đủ lưu thông, dẫn đến hao xăng và làm ô nhiễm không khí. |
| 580 | X | Đường kính nối vào bình điện đầu điện cực âm so ra lớn hơn đường kính đầu điện cực dương. |
| 581 | O | Chất lỏng trong bình điện là axit sulfuric loãng, có tính ăn mòn nếu như da, mắt, quần áo v.v... vô tình chạm vào, phải lập tức rửa sạch ngay bằng nước sạch. |
| 582 | X | Kiểm tra các đầu cắm bình điện ở khu vực tối, thêm chất lỏng bình điện, khi cần thiết có thể được sử dụng trực tiếp bật lửa châm lửa chiếu sáng. |
| 583 | O | Sau khi khởi động máy, các bộ phận điện khác của xe dùng điện do máy phát điện cung cấp điện. |
| 584 | X | Xe trong khi chạy, các bộ phận dụng cụ điện cần điện đều do bình điện cung cấp, và do đó cần phải định kỳ thay thế. |

機車法規是非題
(Tiếng Việt)

| | | |
|-----|---|--|
| 585 | X | Trước khi xe máy bắt đầu khởi động không cần gạt chân chống cũng không gây ra nguy hiểm. |
| 586 | O | Chân chống xe máy chủ yếu sử dụng cho các vỉa hè không bằng phẳng hoặc trong lúc tạm dừng xe, lúc dựng xe nên đặt tay lái nghiêng hết sang bên trái, để gia tăng tính chắc chắn khi dựng xe. |
| 587 | O | Đi xe đến trạm xăng phải tắt máy, và không được hút thuốc lá hoặc gọi, nghe điện thoại di động, để tránh phát sinh nguy hiểm. |
| 588 | O | Sau khi đổ xăng xong, nắp khóa bình xăng phải được khóa đúng tiêu chuẩn, nhằm giảm tổn thất do xăng dễ bay hơi và duy trì nhiên liệu sạch sẽ. |
| 589 | O | Đi xe máy đội mũ bảo hiểm, mũ bảo hiểm phải được dán nhãn do Cục Tiêu chuẩn đo lường kiểm tra chất lượng đạt tiêu chuẩn. |
| 590 | O | Chạy xe máy nên đội mũ bảo hiểm thích hợp, phù hợp với kiểu đầu, có thể bao phủ hoàn toàn thái dương và não phía sau đầu, tốt nhất nên cài thêm kính chắn gió. |
| 591 | O | Khi đội mũ bảo hiểm phải dựa vào nguyên tắc đầu vẫn có thể chuyển động linh hoạt, không gây áp lực phần cổ. |
| 592 | X | Mũ bảo hiểm dán nhãn BSMI, đạt tiêu chuẩn kiểm nghiệm của Cục Kiểm nghiệm tiêu chuẩn Bộ Kinh tế, độ cứng phù hợp tiêu chuẩn, mặc dù đã qua tác động, nếu không có vết nứt thì có thể vẫn tiếp tục sử dụng. |
| 593 | O | Sau khi đội mũ bảo hiểm phải cài dây khóa, làm động tác gạt đầu, nghiêng đầu, mũ bảo hiểm không trượt xuống dưới thì đạt tiêu chuẩn. |
| 594 | X | Chọn mũ bảo hiểm thích hợp, không bao gồm màu sắc. |
| 595 | O | Chọn mũ bảo hiểm thích hợp, có tính thông thoáng tốt. |
| 596 | X | Mức độ thoải mái khi cưỡi xe không ảnh hưởng đến sự an toàn khi lái xe. |
| 597 | O | Nguyên tắc ngồi xe nhẹ nhàng giữ thẳng lưng, đi xe liên tục 50 phút ít nhất 10 phút để nghỉ ngơi, để tránh tổn thương cột sống. |
| 598 | O | Chạy xe máy tốt nhất nên chọn mua áo mưa rời và phải vừa người, ưu tiên màu sắc tươi sáng, đồng thời thích hợp kết hợp với mang ủng hoặc đồ bọc giày tránh mưa. |
| 599 | O | Áo mưa một mảnh sẽ gây cản gió lớn, ảnh hưởng đến thao tác chạy xe, góc áo của áo mưa để lộ ra bên ngoài xe, nếu như bị xe tải lớn cuốn vào, hậu quả không thể đo lường, góp ý không nên sử dụng. |

機車法規是非題
(Tiếng Việt)

| | | |
|-----|---|--|
| 600 | O | Chạy xe máy nếu mang giày lỏng, lúc cần phải sử dụng chân chống để dựng xe, thao tác sẽ bất tiện, thậm chí chân còn bị chấn thương. |
| 601 | O | Trước khi lái xe cần phải kiểm tra đèn xe, đèn thắng nếu không sáng, có thể gây ra các xe phía sau đụng trúng. |
| 602 | O | Đèn hậu xe máy không sáng, ban đêm lái xe rất dễ bị đụng trúng, vô cùng nguy hiểm. |
| 603 | O | Trước khi lái xe, xe cần được kiểm tra, nội dung kiểm tra thắng xe chủ yếu kiểm tra khoảng trống tự do của thanh kéo thắng xe có chính xác không, xem dây thắng có sút mẽ hoặc dây thép có bị đứt không, bôi trơn đủ không, động tác thắng xe có phải tốt không. |
| 604 | X | Nội dung kiểm tra bánh xe chủ yếu xem độ hoa văn của bánh xe có đủ sâu không. |
| 605 | X | Vỏ ngoài bánh xe xuất hiện của các vết nứt, nhưng độ sâu hoa văn của bánh xe vẫn đủ, không chạy quá tốc độ vẫn có thể an toàn sử dụng. |
| 606 | O | Nội dung kiểm tra của bình điện chủ yếu chú ý bình điện có phải bị lỏng không, chất điện giải có đủ không, đầu cắm điện có bị ăn mòn, lỗ thông hơi có thông thoáng v.v... |
| 607 | X | Nội dung kiểm tra đèn chủ yếu kiểm tra đèn đầu, đèn hậu có bình thường mà thôi. |
| 608 | O | Khi đang chạy bánh xe bị nổ, người lái xe ngay lập tức thả tay ga và giữ tay lái thẳng bằng chạy về phía trước, tránh thắng xe khẩn cấp . |
| 609 | X | Chạy xe máy nên chạy sát biên, nếu cần thiết vượt qua nên chạy từ bên phải của xe phía trước để vượt qua. |
| 610 | O | Vi phạm vượt trái phép là một trong những yếu tố quan trọng xảy ra tai nạn giao thông, không cần thiết tuyệt đối không vượt xe. |
| 611 | X | Chạy qua giao lộ, đèn đỏ nhấp nháy và đèn vàng nhấp nháy, ưu tiên người ở bên đèn đỏ nhấp nháy. |
| 612 | O | Chạy xe máy đi qua giao lộ, mặc dù đèn xanh cũng nên có những cân nhắc đề phòng, chuẩn bị thắng xe. |
| 613 | O | Chạy xe máy lách qua dòng xe đang đi trên đường không những gây phiền phức cho người đi đường mà còn bị hạn chế tầm nhìn do các xe phía trước gây ra, nếu xảy ra tình huống đột ngột rất có thể phản ứng không kịp mà xảy ra tai nạn. |

機車法規是非題
(Tiếng Việt)

| | | |
|-----|---|--|
| 614 | X | Chạy xe máy nên chạy sát biên, tốt nhất chạy ở khu vực bên ngoài vạch vẽ sát lề đường để tránh xảy ra nguy hiểm. |
| 615 | O | Không chế lực thắng xe đến từ kinh nghiệm và sự phán đoán tình hình đường sá, chỉ cần duy trì sự ổn định và thẳng bằng của thân xe đồng thời có thể giảm tốc hiệu quả chính là phương pháp thắng xe tốt. |
| 616 | O | Khi lái xe đến gần nơi đậu xe nên sớm bật đèn xi nhan trước 30m để báo hiệu cho xe phía sau, sau đó giảm tốc chạy sát bên phải. |
| 617 | O | Xe hơi phía trước vừa dừng sát lề đường, xe máy không được chạy quá sát để tránh xe hơi đột ngột mở cửa xe gây ra tai nạn. |
| 618 | O | Khi chạy xe đến chỗ rẽ bánh xe bị trượt, tuyệt đối không được đạp thắng gấp. |
| 619 | O | Cơ thể mệt mỏi vẫn tiếp tục lái xe, thường là một trong những nguyên nhân lớn nhất gây tai nạn. |
| 620 | O | Trong phụ tùng xe, hệ thống thắng xe, hệ thống chiếu sáng và bánh xe v.v... sẽ trực tiếp ảnh hưởng đến an toàn giao thông, nên hàng ngày phải kiểm tra cẩn thận để đảm bảo an toàn lái xe. |
| 621 | O | Khi chạy xe ban đêm nên mặc quần áo thiết kế có phản quang và thân xe dán giấy phản quang, có thể nâng cao sự an toàn khi lái xe rất nhiều. |
| 622 | O | Đạo đức là chỉ đạo lí và thái độ làm người, đạo đức lái xe là người lái xe nên có thái độ hợp lí khi lái xe. |
| 623 | O | Khi gặp phải người chống gậy hoặc khiếm thị đang đi trên đường hoặc băng qua đường, nên giúp đỡ hỗ trợ hoặc lễ phép nhường cho họ qua trước. |
| 624 | O | Nhìn thấy trên đường xảy ra tai nạn giao thông, đã có cảnh sát tại hiện trường xử lý, nên nhanh chóng rời khỏi, không được dừng ở hiện trường tò mò xem. |
| 625 | O | Người lái xe quan trọng nhất là phải có quan niệm đạo đức tôn trọng sinh mệnh. |
| 626 | O | Tự ý nhấn còi xe, tạo thành tiếng ồn là một loại hành vi vô đạo đức và trái với luật pháp. |
| 627 | X | Phát hiện tai nạn không liên quan với tôi, nên nhanh chóng rời khỏi hiện trường, không cần báo cảnh sát để tránh không bị ảnh hưởng. |
| 628 | O | Xe máy chạy vượt vạch kẻ để vượt xe gây cản trở xe khác giao thông, gây giao thông hỗn loạn, là hành vi thiếu đạo đức và vi phạm lái xe. |

機車法規是非題 (Tiếng Việt)

| | | |
|-----|---|--|
| 629 | O | Cùng với xe khác chạy vào ban đêm, sử dụng đèn chiếu xa chiếu trực tiếp vào xe phía trước, khiến cho người lái xe phía trước cảm nhận ánh sáng chói của xe phía sau mà ảnh hưởng đến tầm nhìn, làm ảnh hưởng thao tác lái xe là hành vi thiếu đạo đức và vi phạm lái xe. |
| 630 | O | Đi qua đoạn có tích nước bùn, không giảm tốc hoặc tránh vòng, khiến cho người đi bộ bị bùn nhơ văng vào quần áo và giày dép, là hành vi vi phạm nghiêm trọng về đạo đức và vi phạm lái xe. |
| 631 | X | Xe cộ đi qua giao lộ có tín hiệu đèn giao thông hoặc ban đêm ít người, không thấy có cảnh sát tại hiện trường, thường vượt đèn vàng, vượt đèn đỏ thì chỉ thuộc phạm vi đạo đức lái xe. |
| 632 | O | Xe phía trước vì do sự cố dừng lại, người lái xe phía sau không đủ kiên nhẫn chờ đợi, nhấn loạt còi hay từ khoảng cách giữa hai xe chui qua phóng đi, vừa thiếu đạo đức lái xe, vi phạm luật vừa là hành vi nguy hiểm. |
| 633 | O | Xe máy đi qua khu vực yên tĩnh, hoặc vào ban đêm đi vào các đường phố và ngõ hẻm, nhấn loạt còi, là hành vi thiếu đạo đức và vi phạm lái xe. |
| 634 | O | Người lái xe vì để tiện lợi sử dụng lối đi dành cho người đi bộ qua đường, làm ảnh hưởng an toàn người đi bộ, là hành vi thiếu đạo đức và vi phạm lái xe. |
| 635 | O | Thiếu đạo đức, luôn luôn là một trong những lý do chính xảy ra tai nạn xe. |
| 636 | O | Người chạy xe trong khoảng thời gian giờ học, sau giờ học, không tuân theo hiệu lệnh của cảnh sát hướng dẫn, là hành vi thiếu đạo đức. |
| 637 | O | Trong giao thông gặp phải những tài xế hiếu thắng không biết quy tắc, tuyệt đối không nên so đo tranh chấp với anh ta, cần phải bình tĩnh nhường nhịn, thích nghi mới là cách giữ an lành. |
| 638 | X | Khi trách nhiệm đối với tai nạn trong khi lái xe chưa rõ ràng, các bên cần nhờ Cơ quan cảnh sát hoặc Cơ quan giám sát quản lý đường bộ giám định. |
| 639 | O | Xe tay ga có cần thắng bên phải để kiểm soát phanh trước, cần thắng bên trái để kiểm soát phanh sau. |
| 640 | O | Bánh trước là hệ thống phanh đĩa thì khi sử dụng không bóp phanh đột ngột để tránh khỏi trường hợp bánh trước bị khóa cứng |
| 641 | O | Đi qua mặt đường lát gạch bị ướt hay mặt đường đất cát nhỏ, tốt nhất là sử dụng phanh sau, khi sử dụng phanh trước thì phải cẩn thận phanh nhẹ. |
| 642 | O | Đồng hồ đo quãng đường đã đi bằng KM là kilômét, PM là dặm Anh, khi chuyển đổi 1 dặm Anh sang kilômét ước khoảng bằng 1.6 kilômét. |
| 643 | X | Hệ số ma sát giữa mặt đường và bánh xe càng nhỏ, càng an toàn cho xe khi chạy. |

機車法規是非題
(Tiếng Việt)

| | | |
|-----|---|---|
| 644 | O | Hệ số ma sát giữa mặt đường và bánh xe càng lớn, càng an toàn cho xe khi đang chạy. |
| 645 | O | Khi xe cơ giới xuống dốc thì phải dùng động cơ phanh xe, có thể giảm thiểu mức mài mòn của bộ thắng và bánh xe. |
| 646 | O | Phanh xe là dùng lực cản ma sát giữa bề mặt của bánh xe và mặt đường để giảm tốc, sẽ đẩy nhanh mức mài mòn của bánh xe. |
| 647 | X | Phanh xe là dùng lực cản ma sát giữa bề mặt của phanh xe và vành bánh xe để giảm tốc, bánh xe không bị mài mòn. |
| 648 | O | Ống dẫn xăng cũ kỹ của xe ô tô và xe gắn máy bị rò rỉ, là một trong những nguyên nhân dẫn đến cháy xe. |
| 649 | O | Khi mở nắp bình ắc quy để kiểm tra bình ắc quy nước, phải chú ý là không để vật gì đó rơi vào, để tránh gây nổ vỡ cho bình ắc quy. |
| 650 | O | Thời gian dừng đỗ xe lâu thì nên dùng dụng chân chống giữa, thời gian dừng đỗ xe ngắn thì dùng chân chống nghiêng. |
| 651 | O | Khi xe máy phanh trên đường thẳng nên cùng lúc sử dụng phanh trước, phanh sau; phanh trên đường thẳng hơi không bị di lệch, còn có thể rút ngắn khoảng cách phanh xe. |
| 652 | O | Khi sử dụng phanh trước của xe máy, không nên phanh gấp mà bị khoa cur ng, để bộ giảm xóc ở phía trước không bị giảm xóc quá mức, bánh xe sau nhấc bổng lên khỏi mặt đất mà té xe. |
| 653 | O | Cá nhân thiếu kinh nghiệm về việc lái xe và kiến thức về quyền sử dụng đường bộ không đủ, phải tăng cường việc học tập, có thể phòng tránh gây ra tai nạn hoặc gặp tai nạn. |
| 654 | O | Trước khi vào cua, xe máy phải giảm tốc đến mức độ an toàn, khi đã vào cua thì phải giữ vững tay ga nhằm duy trì mức đồng tốc, để tạo lực đẩy cho bánh xe sau, giúp xe ổn định vượt qua khúc cua. |
| 655 | O | Khi đi xe máy trên đường núi, trước khi vào cua thì phải thả lỏng dần tay ga để giảm tốc, giảm đến tốc độ an toàn, đánh giá chính xác điểm vào cua, cơ thể và thân xe máy nghiêng cùng chiều hướng về phía trước, giữ chặt tay ga để tạo lực đẩy cho bánh xe sau mà vượt qua khúc cua. |
| 656 | O | Hướng dẫn về động tác của cơ thể khi đi xe máy trên đường núi, trước khi vào cua thì phải di chuyển vùng hông, nhằm lúc cơ thể và thân xe máy nghiêng cùng chiều hướng về phía trước, quẹo cua trái thì buông lỏng vai trái, khuỷu tay trái, cổ tay trái; quẹo cua phải thì buông lỏng vai phải, khuỷu tay phải, cổ tay phải, do tay phải điều khiển xe máy, bằng cách điều khiển tay ga nhằm duy trì lực đẩy cho bánh xe sau mà vượt qua khúc cua. |

機車法規是非題
(Tiếng Việt)

| | | |
|-----|---|---|
| 657 | O | Khi đi xe máy trên đường núi, khi đang vòng cua cảm thấy thân xe tạo ra lực ly tâm mà bị văng ra ngoài, thì phải giữ chặt tay ga cùng với cơ thể và thân xe máy nghiêng cùng chiều hướng về phía trước, tuyệt đối không được thả lỏng tay ga và đạp phanh xe. |
| 658 | X | Khi đi xe máy trên đường núi, khi đang vòng cua cảm thấy thân xe tạo ra lực ly tâm mà bị văng ra ngoài, thì phải nhanh chóng thả lỏng tay ga và đạp phanh xe. |
| 659 | O | Khi đi xe máy trên đường núi, hoàn toàn thả lỏng tay ga khi đang vòng cua, bánh xe sau mất đi lực đẩy tạo ra lực ly tâm làm cho xe bị văng ra ngoài. |
| 660 | O | Hoàn toàn thả lỏng tay ga khi đang vòng cua, đạp phanh xe sẽ gây ra phanh xe theo một đường thẳng và dừng xe, thay đổi hướng chạy của xe, không thể nào vượt qua khúc cua, dễ gây ra nguy hiểm. |
| 661 | O | Khi đi xe máy trên những con đường nằm ở vùng núi, khi đang vòng cua cảm thấy thân xe tạo ra lực ly tâm mãnh liệt mà bị văng ra ngoài, lý do chính là do nhầm lẫn về điểm vào cua hoặc do tốc độ quá nhanh. |
| 662 | O | Khi đi xe máy trên những con đường nằm ở vùng núi, khi thân xe tạo ra lực ly tâm mà bị văng ra ngoài, gây ra là do nhầm lẫn về điểm vào cua, phải giữ chặt tay ga, nhằm lúc cơ thể và thân xe máy nghiêng cùng chiều hướng về phía trước, hóa giải sự nguy hiểm. |
| 663 | O | Đang đi xe máy bất ngờ nhìn thấy ổ gà ngay ở phía trước mặt đường, khi không kịp né tránh ổ gà, trước khi tiếp xúc với ổ gà thì phải giảm tốc độ giữ mức cân bằng, khi đi qua ổ gà thì phải thả lỏng phanh xe, buông lỏng cơ thể dùng đùi chống đỡ sự rung lắc tự nhiên, nhằm ngăn ngừa được các tai nạn rủi ro, tuyệt đối không được đạp phanh xe để vượt qua ổ gà, để bộ giảm xóc ở phía trước không bị mất đi chức năng do phanh xe mà giảm xóc. |
| 664 | X | Xe tay ga không có phanh xe bằng động cơ . |
| 665 | O | Xe máy đi qua vùng vũng nước ngập, bên trong trống phanh của phanh tang trống do bị nước tràn vào phanh mà không hoạt động được, sau khi đi qua khỏi vùng vũng nước ngập thì thử kéo phanh, nhờ sự ma sát của bố thắng để nước ép ra khỏi má phanh. |
| 666 | O | Để giảm tốc độ xe máy đúng cách, trước hết là thả lỏng tay ga tạo ra động cơ phanh xe, rồi mới giảm tốc độ bằng phanh trước, phanh sau. |
| 667 | O | Khi phanh khẩn cấp xe máy số, không kéo cần kéo của bộ ly hợp, chỉ sử dụng phanh trước, phanh sau để dừng xe. |
| 668 | O | Khi xe máy số đang chạy, kéo cần kéo của bộ ly hợp, xe sẽ trượt theo quán tính. |
| 669 | X | Khi xe máy số đang chạy, kéo cần kéo của bộ ly hợp, xe sẽ giảm tốc độ đột ngột. |

機車法規是非題
(Tiếng Việt)

| | | |
|-----|---|--|
| 670 | O | Khi xe máy số đang chạy, trả số không đúng cách, gây ra hiện tượng là động cơ khóa bánh xe làm cho bánh sau lệch trượt. |
| 671 | X | Thường xuyên cho xe chạy trên mặt đường cát đá hoặc trong môi trường bị ô nhiễm nghiêm trọng, không cần phải tăng số lần làm sạch bộ lọc không khí, không có ảnh hưởng gì đến tuổi thọ của động cơ. |
| 672 | O | Khi phanh xe máy ở trên mặt đường tốt, khi kéo cần phanh bánh trước sức kéo của tay phải có thể mạnh hơn chút xíu so với sức kéo của tay trái khi kéo cần phanh bánh sau, nhưng cần phải dựa theo điều kiện thay đổi của mặt đường, mà điều chỉnh sức lực phanh xe, khi điều kiện của mặt đường càng xấu đi, sức mạnh phanh bánh xe trước thì phải nhẹ hơn một chút xíu. |
| 673 | X | Khi rửa xe máy, nếu mà đồ vật để trong cốp xe là đồ vật dễ bị ẩm ướt, không cần phải lấy ra, để khỏi bị hỏng. |
| 674 | X | Khi chìa khóa công tắc chính chuyển đến vị trí ON, hoặc chuyển đến vị trí OFF để tắt, đồng hồ báo xăng của bảng đồng hồ xe máy sẽ hiển thị lượng xăng. |
| 675 | X | Khi động cơ của xe máy chưa khởi động, có thể bật đèn trước, bật đèn hậu và bật đèn chiếu sáng đồng hồ. |
| 676 | O | Sau khi khởi động nút bấm động cơ cho nổ máy 3~5 giây, động cơ xe máy vẫn không thể nào khởi động, vặn tay ga 1/8-1/4 vòng, thì động cơ dễ nổ hơn. |
| 677 | X | Bấm nút bấm khởi động động cơ 10 giây trở lên, động cơ xe máy vẫn không thể nào khởi động, không cần phải chờ cho đến 10 giây sau rồi mới bấm lại, có thể bấm liên tục, động cơ khởi động không bị hỏng. |
| 678 | O | Xe máy để lâu ngày không sử dụng, hay để bao giờ hết xăng rồi mới đổ xăng mới vào, động cơ sẽ khó nổ hơn, vặn tay ga một lúc rồi tắt ga, sau đó bấm vài lần nút khởi động, lập tức có thể khởi động. |
| 679 | O | Sau khi động cơ nổ máy đã nguội, vận hành để làm ấm máy không nên quá lâu. |
| 680 | O | Khi xe máy đang lưu thông trên đường bộ không nên để mũ bảo hiểm treo ở móc giữ mũ bảo hiểm, để khỏi va quệt gây trầy xước cho xe khác. |
| 681 | O | Do nhiệt độ động cơ quá cao, làm tăng nhiệt độ của cốp để đồ ở dưới yên xe, không nên để những đồ vật không chịu nhiệt ở bên trong cốp để đồ, như : Sản phẩm điện tử, thức ăn tươi, vật liệu dễ bay hơi, để khỏi bị hỏng. |

機車法規是非題
(Tiếng Việt)

| | | |
|-----|---|---|
| 682 | X | Khi xe máy hoàn toàn dừng hẳn, bấm công tắc đèn báo rẽ để trở lại vị trí ban đầu, chìa khóa công tắc chính chuyển đến vị trí "ON", động cơ sẽ ngừng hoạt động ngay. |
| 683 | X | Khi xe máy đang lưu thông trên đường bộ thì có thể vặn chìa khóa công tắc chính ở bất kỳ lúc nào, tránh xảy ra sự cố và nguy hiểm. |
| 684 | O | Sau khi dừng xe máy, xuống xe từ bên hông trái, dừng ở trên mặt đường bằng phẳng không gây cản trở cho giao thông, dựng thẳng xe bằng chân chống giữa. |
| 685 | O | Để phòng chống trộm cắp, sau khi dựng xe, khóa cổ và rút chìa khóa ra. |
| 686 | O | Khi kiểm tra dầu động cơ xe máy, phải ở trên mặt đường bằng phẳng, dựng xe bằng chân chống đứng, tắt động cơ xe máy, sau 2~3 phút, lấy ra thước đo dầu động cơ xe máy, lau chùi cho sạch sẽ rồi mới thọc vào, rút ra lại thước đo dầu động cơ xe máy, kiểm tra lượng dầu động cơ xe máy có phải là đang ở giữa giới hạn trên và dưới của vạch thước đo mực dầu hay không. |
| 687 | O | Nên phải định kỳ đến Nhà đại lý phân phối xe máy hoặc Trung tâm phục vụ để kiểm tra mức độ mài mòn của bố thắng, khi bố thắng bị mài mòn đến vạch cảnh báo thì phải thay cái mới. |
| 688 | O | Khi có bột màu trắng bám trên cọc bình điện mà bị ăn mòn, dùng nước ấm lau chùi để gỡ bỏ, kế tiếp theo là bôi mỡ để bảo hộ. |
| 689 | O | Khi đang điều khiển xe máy ở lúc đêm tối, đèn chiếu sáng của xe máy đột nhiên tắt ngóm, có khả năng là bị cháy cầu chì. |
| 690 | O | Tác dụng của bộ lọc không khí là lọc bụi, cát, chất bẩn hút vào trong xy lanh, nếu tích lũy quá nhiều bụi bặm hoặc ẩm ướt, làm cho không khí không được lưu thông, gây nên tỷ lệ hỗn hợp về nồng độ giữa xăng và không khí là quá đậm đặc, sự đốt cháy không hoàn toàn, động cơ yếu, hao xăng. |
| 691 | X | Lắp thêm găng tay vào tay lái xe máy để chống gió, che mưa lại còn giữ ấm cho đôi tay, không ảnh hưởng đến sự an toàn khi điều khiển xe. |
| 692 | O | Khi động cơ còn nguội cho động cơ hoạt động ở tốc độ cao thì sẽ giảm tuổi thọ của động cơ. |
| 693 | O | Người điều khiển xe phải tham khảo sổ tay của chủ xe hướng dẫn sử dụng chỉ số octan của xăng phù hợp. |
| 694 | O | Khi mà sử dụng chỉ số octan trong xăng quá thấp, có hiện tượng gây cháy bất thường, gây ra kích nổ, hao xăng và xe chạy yếu. |

機車法規是非題
(Tiếng Việt)

| | | |
|-----|---|---|
| 695 | O | Khi mở nắp xoay của lỗ bình xăng để đổ xăng, không chùng trong bình xăng có áp lực, trước hết thì phải xoay ngược theo chiều kim đồng hồ mà chỉ xoay tới một nửa, chờ cho tới khi hết tiếng "xì xì", rồi mới tiếp tục xoay phần nắp đã mở đến khi nắp mở hoàn toàn, để tránh xăng còn lại phun ra gây nên tổn thương. |
| 696 | O | Dầu động cơ xe máy, tốt nhất là phải kiểm tra một lần trước khi lái xe, để đảm bảo mật dầu máy nằm ở trong phạm vi thang chia độ của que đo dầu, lượng dầu quá nhiều sẽ tăng gánh nặng cho động cơ, dẫn đến tiêu hao xăng. |
| 697 | O | Khi kiểm tra độ cao của dầu máy, xe phải được đỗ ở trên mặt đất bằng phẳng. |
| 698 | X | Khi kiểm tra lượng dầu máy động cơ và chất lượng dầu máy, phải kiểm tra ở lúc khởi động động cơ. |
| 699 | X | Sau khi tắt động cơ, có thể kiểm tra ngay độ cao của dầu máy. |
| 700 | X | Diện tích đươ ng vân cơ bê m ẫ t của banh xe bị mài mòn quá lớn, chắc là không ảnh hưởng đến an toàn giao thông. |
| 701 | X | Khi thời tiết lạnh, có thể đặt tay trái vào trong áo khoác chạy xe bằng một tay, nhưng cần phải giảm tốc độ và chạy sát vào bên phải. |
| 702 | X | Người chạy xe vi phạm vượt qua nơi giao nhau giữa đường bộ và đường sắt nếu không xảy ra tai nạn, ngoài phạt tiền thì miễn ghi điểm vi phạm. |
| 703 | O | Trước khi lái xe đến nơi giao nhau giữa đường bộ và đường sắt, nếu như có xe phía trước, nên đợi xe trước rời khỏi giao lộ với một khoảng cách thích hợp và xe phía sau có thể an toàn thông qua, mới có thể thông qua. |
| 704 | O | Người chạy xe vượt nơi giao nhau giữa đường bộ và đường sắt mà gây ra tai nạn, ngoài trừ bị phạt tiền còn bị tịch thu vĩnh viễn giấy phép lái xe không được thi lái xe. |
| 705 | X | Người lái xe không tuân thủ hướng dẫn của nhân viên bảo vệ hoặc chuông cảnh báo đã reng, tín hiệu đèn lóe sáng, hoặc thanh dừng bắt đầu hạ xuống, vẫn tiếp tục vượt qua, xử lý phạt từ 15.000 đồng đến 30.000 đồng tiền Đài tệ. |
| 706 | X | Người lái xe không dừng lại theo qui định ở nơi giao nhau giữa đường bộ và đường sắt không có nhân viên đường sắt, thanh chắn, chuông cảnh báo, đèn tín hiệu; nơi có biển hiệu cảnh báo hoặc nơi mặt đường nhấp nhô bị xử phạt từ 15.000 đồng đến 20.000 đồng tiền Đài tệ. |

機車法規是非題
(Tiếng Việt)

| | | |
|-----|---|---|
| 707 | O | Người lái xe vượt xe, quay đầu, lùi xe hoặc tạm dừng tại điểm giao với đường sắt, sẽ bị phạt 15,000 đến 90,000 Đài tệ, ghi lỗi 3 điểm, và bị thu hồi giấy phép lái xe. |
| 708 | X | Không được vượt xe, quay đầu xe, lùi xe hoặc tạm dừng tại nơi giao nhau giữa đường bộ và đường sắt, lúc cần thiết có thể vượt xe. |
| 709 | O | Khi phát hiện tại nơi giao nhau giữa đường bộ và đường sắt có chiếc xe bị hư đang dừng, lập tức nhấn "nút khẩn cấp" của giao lộ. |
| 710 | O | Nơi giao nhau giữa đường bộ và đường sắt có thanh dừng hoặc nhân viên bảo vệ quản lý, nếu thấy nhân viên bảo vệ chưa có biểu hiện báo dừng, nên xem xét, lắng nghe cả hai bên không có tàu hỏa đến, bắt đầu vượt qua. |
| 711 | X | Giao cắt đường sắt có thanh dừng hoặc nhân viên bảo vệ quản lý, nếu thanh dừng chưa hạ xuống, nên nhanh chóng vượt qua. |
| 712 | O | Tại đường ngang có chuông báo động và đèn tín hiệu nhấp nháy, ngay cả khi chuông không kêu và đèn không sáng, vẫn phải quan sát và lắng nghe cả hai hướng đường sắt để đảm bảo không có tàu đang đến trước khi đi qua. |
| 713 | O | Tại nơi giao nhau giữa đường bộ và đường sắt không có thanh dừng, nhân viên bảo vệ quản lý, chuông cảnh báo, đèn tín hiệu; người lái xe tạm dừng trước đường sắt từ 3 đến 6 mét xem xét, lắng nghe cả hai bên không có tàu hỏa đến, bắt đầu vượt qua. |
| 714 | O | Trong lúc chạy xe, người lái xe sau khi nhìn thấy biển báo hoặc vạch kẻ đường bộ giao nhau với đường sắt cần giảm tốc độ đến dưới 15km/h. |
| 715 | O | Khi phương tiện tham gia giao thông đường bộ bị chết máy hoặc do bị ùn tắc giao thông mà khiến cho phương tiện tham gia giao thông đường bộ không thể nào tiếp tục di chuyển, hoặc phát hiện có những chướng ngại vật khác ở chỗ giao nhau giữa đường bộ và đường sắt, thì phải nhanh chóng bấm nút khẩn cấp. |
| 716 | O | Nút bấm khẩn cấp ở chỗ giao nhau giữa đường bộ và đường sắt là dùng để bảo vệ tính mạng, một khi tiếng chuông báo động bắt đầu reo vang, sẽ gây ảnh hưởng rất lớn cho hành trình của tàu hỏa, không là ở lúc khẩn cấp, không nên lạm dụng. |
| 717 | X | Khi đi ngang qua chỗ giao nhau giữa đường bộ và đường sắt, có thể sẵn tay bấm nút khẩn cấp, để thử xem chức năng báo động vẫn còn hoạt động bình thường hay không, để tránh ở lúc khẩn cấp lại mất chức năng báo động. |
| 718 | O | Nhấn nút bấm khẩn cấp màu đỏ bằng tay ở trên cột máy bên cạnh chỗ giao nhau giữa đường bộ và đường sắt, khi mà đã thật sự bắt đầu hoạt động, đèn tròn màu đỏ xoay quanh nút bấm sẽ bật sáng và cứ nhấp nháy liên tục. |

機車法規是非題
(Tiếng Việt)

| | | |
|-----|---|---|
| 719 | O | Khi phát hiện có chướng ngại vật nằm ở chỗ giao nhau giữa đường bộ và đường sắt, khi mà không thể nào đưa xe cơ giới hoặc di chuyển chướng ngại vật ra khỏi chỗ giao nhau giữa đường bộ và đường sắt, khi nghe thấy tiếng chuông báo động réo vang lên, nhanh chóng rời khỏi chỗ giao nhau giữa đường bộ và đường sắt. |
| 720 | O | Khi xe cơ giới yêu quý của người lái xe bị chết máy ở chỗ giao nhau giữa đường bộ và đường sắt, người lái xe hoặc người đi đường có thể bấm nút khẩn cấp màu đỏ nằm ở bên cạnh rào chắn, để tài xế lái tàu hỏa có thể phanh gấp hoặc giảm tốc độ cho tàu chạy chậm, để khỏi gây thiệt hại đáng tiếc về tính mạng và tài sản. |
| 721 | O | Khi xe cơ giới do bị chết máy hoặc bị ùn tắc giao thông ở chỗ giao nhau giữa đường bộ và đường sắt mà không thể nào tiếp tục di chuyển, người lái xe hoặc người đi đường phải nhanh chóng bấm nút khẩn cấp, rồi mới đưa xe cơ giới ra khỏi chỗ giao nhau giữa đường bộ và đường sắt, nếu như không thể nào đẩy xe cơ giới ra khỏi chỗ giao nhau giữa đường bộ và đường sắt, khi nghe thấy tiếng reo phát ra từ nút bấm khẩn cấp 「Tàu hỏa sắp tới gần, hãy nhanh chóng rời khỏi chỗ giao nhau giữa đường bộ và đường sắt」, thì phải nhanh chóng rời khỏi chỗ giao nhau giữa đường bộ và đường sắt. |
| 722 | X | Khi xe cơ giới bị chết máy ở chỗ giao nhau giữa đường bộ và đường sắt mà không thể nào tiếp tục di chuyển, trước hết là phải nhanh chóng đưa xe cơ giới ra khỏi chỗ giao nhau giữa đường bộ và đường sắt, khi mà không thể nào đẩy xe cơ giới ra khỏi chỗ giao nhau giữa đường bộ và đường sắt, phải bấm nút khẩn cấp, thông báo tài xế lái tàu hỏa phanh tàu gấp, để tránh bị đâm vào. |
| 723 | O | Sau khi nút bấm khẩn cấp nằm ở chỗ giao nhau giữa đường bộ và đường sắt đã bắt đầu hoạt động, cách đó 800 mét sẽ có tín hiệu nhắc nhở tài xế tình huống phía trước để giảm tốc độ chạy chậm lại. |
| 724 | X | Khi đi qua nơi giao nhau giữa đường bộ và đường sắt, với xe chạy liền trước xe của mình không có ngừng, nhìn, nghe để mà an toàn vượt qua, thì tôi cũng có thể không cần phải ngừng, nhìn, nghe mà nhanh chóng vượt qua. |
| 725 | O | Xe máy báo phé liệu mà thời gian bảo hiểm trách nhiệm bắt buộc xe hơi chưa đến hạn, người báo phé có thể làm thủ tục xin hoàn phí. |
| 726 | X | Xe máy báo phé liệu mà thời gian bảo hiểm trách nhiệm bắt buộc xe hơi chưa đến hạn, bảo hiểm chỉ đành bỏ không, không có cách nào đòi lại. |
| 727 | X | Bảo hiểm trách nhiệm bắt buộc xe hơi có trách nhiệm chi trả cho lỗi sơ ý, người lái xe gây tai nạn do sơ ý mới có thể làm đơn xin lĩnh tiền bảo hiểm. |

機車法規是非題
(Tiếng Việt)

| | | |
|-----|---|---|
| 728 | O | Bảo hiểm trách nhiệm bắt buộc xe hơi có trách nhiệm chi trả cho lỗi cố ý, người lái xe bất luận cố ý hoặc sơ ý gây tai nạn đều có thể làm đơn xin lĩnh tiền bảo hiểm. |
| 729 | X | Phạm vi bồi thường tiền bảo hiểm trách nhiệm bắt buộc xe hơi bao gồm chi trả thiệt hại về tính mạng, thân thể, xe cộ và các tài sản khác. |
| 730 | O | Phạm vi bồi thường tiền bảo hiểm trách nhiệm bắt buộc xe hơi bao gồm chi trả thiệt hại về tính mạng, thân thể, không bao gồm xe cộ và các tài sản khác. |
| 731 | X | Chạy xe máy tự mình ngã do nguyên nhân thời tiết ẩm ướt bị thương, có thể làm đơn xin bảo hiểm trách nhiệm xe hơi bắt buộc bồi thường. |
| 732 | O | Người có nghĩa vụ mua bảo hiểm xe hơi bắt buộc theo quy định của luật bảo hiểm nếu chưa mua bảo hiểm hoặc thời hạn bảo hiểm đã hết hạn chưa mua tiếp sẽ bị cơ quan quản lý xử lý phạt tiền. |
| 733 | O | Nếu chưa mua bảo hiểm trách nhiệm xe hơi bắt buộc mà gây ra tai nạn, bị cơ quan quản lý phạt tiền và tạm giữ bằng số xe. |
| 734 | X | Luật pháp bảo hiểm trách nhiệm xe hơi bắt buộc không qui định người có nghĩa vụ phải mua bảo hiểm. |
| 735 | O | Người nhận giấy phép xe gắn máy phải theo quy định mua bảo hiểm trách nhiệm bắt buộc xe hơi. |
| 736 | X | Nội dung chi trả theo qui định pháp luật của bảo hiểm trách nhiệm bắt buộc xe hơi bao gồm bồi thường thiệt hại xe máy bị trộm cắp. |
| 737 | O | Chi phí y tế và thiệt hại tài sản do tai nạn có thể yêu cầu đối phương bồi thường. |
| 738 | O | Né tránh, cản trở hoặc từ chối kiểm tra khí thải dọc đường, xử lý phạt tiền. |
| 739 | X | Chưa định kì kiểm tra chất thải gây ô nhiễm không khí theo qui định, mặc dù không phạt chủ xe, nhưng ghi điểm phạt 1 điểm. |
| 740 | O | Chọn xăng phù hợp với đề nghị của nhà sản xuất, xăng không phù hợp dễ làm hư hỏng động cơ và tốn xăng. |
| 741 | O | Độ căng bánh xe thích hợp không những đóng góp vào an toàn, tiết kiệm nhiên liệu, và có thể kéo dài tuổi thọ của bánh xe. |

機車法規是非題
(Tiếng Việt)

| | | |
|-----|---|--|
| 742 | O | Lái xe vì môi trường là một cách lái xe an toàn, tiết kiệm và bảo vệ môi trường. |
| 743 | X | Lái xe với tốc độ cố định chỉ làm tăng chi phí sửa chữa xe máy chứ không phải cách thể hiện lái xe vì môi trường. |
| 744 | O | Xe máy thải ra Carbon dioxide là chất khí chủ yếu gây ra hiệu ứng nhà kính cho Trái đất. |
| 745 | X | Xe máy để duy trì hiệu suất tốt, giảm bớt phát thải các chất ô nhiễm không khí và tiết kiệm nhiên liệu, bình thường không cần phải làm bất cứ công việc bảo trì. |
| 746 | O | Nếu xe máy đã cũ hoặc các bộ phận hao mòn dẫn đến việc tiêu hao xăng, dầu máy, cần đến trạm sửa chữa các bộ phận bị ăn mòn, để tiết kiệm nhiên liệu và giảm thiểu ô nhiễm. |
| 747 | O | Khi lái xe, vận hành tay ga nên nhẹ nhàng, không nên gấp, tốt nhất duy trì cố định tốc độ lái xe, bình thường không có lý do không nên tăng, bớt ga, có thể tiết kiệm nhiên liệu và giảm thiểu ô nhiễm. |
| 748 | O | Xe máy nên dựa vào số tay hướng dẫn chỉ định thời gian bảo dưỡng định kì hoặc chặng đường đã chạy thực tế để bảo dưỡng. |
| 749 | O | Trước khi chạy đến gần giao lộ, từ đằng xa đã nhìn thấy đèn tín hiệu giao thông chuyển sang đèn đỏ nên xem xét tốc độ và khoảng cách giữa các xe, không tùy ý tăng ga hoặc thắng lại, cố gắng để cho xe của mình trượt về phía trước, để tiết kiệm tiêu thụ nhiên liệu và đạt được hiệu quả giảm khí carbon. |
| 750 | O | Lái xe cố định tốc độ có thể giảm chi phí bảo trì xe, là cách thể hiện lái xe vì môi trường. |
| 751 | X | Khi lái xe, thường tăng tốc tăng ga, thắng khẩn cấp, có thể gia tăng tốc độ và khoảng cách, cũng có thể nhanh chóng đi đến nơi, giảm ô nhiễm môi trường. |
| 752 | O | Người lái xe máy khi đi đến đoạn đường dùng chung đường với hệ thống tàu điện ngầm, nghe hoặc thấy tàu điện đến gần, đèn cảnh báo đã sáng hoặc còi kêu, nên lập tức đổi làn đường theo quy định, ưu tiên cho tàu điện ngầm đi qua trước, không được đi sát theo sau. Nhưng nếu được cơ quan chủ quản của đường bộ có quy định riêng thì không bị giới hạn. |
| 753 | X | Người lái xe máy khi đi đến đoạn đường có biển báo đoạn đường dùng chung và giao nhau với hệ thống tàu điện ngầm, chuông cảnh báo đã reo, đèn cảnh báo đã sáng, người điều khiển xe không cần tạm dừng đợi tàu điện ngầm đi qua, xem và nghe 2 bên không còn tàu điện ngầm đi qua, cứ thế tăng tốc đi qua. |

機車法規是非題
(Tiếng Việt)

| | | |
|-----|---|--|
| 754 | X | Người lái xe máy đi qua đoạn đường có biển hiệu đường giao nhau và dừng chung với hệ thống tàu điện ngầm, đèn đỏ rẽ phải sẽ bị phạt 600 đến 1800 Đài tệ |
| 755 | X | Việc lái mô tô hoặc xe tay ga qua công viên để tiết kiệm thời gian hoặc để thuận tiện chỉ bị hạn chế bởi đạo đức của người lái xe. Việc đó sẽ không gây nguy hiểm cho người khác nếu bạn có kỹ thuật lái xe tốt. |
| 756 | O | Người lái xe phải luôn chú ý đến xung quanh và lái xe theo các quy định của pháp luật. Khi gặp người đi xe đạp trong quá trình di chuyển, bên cạnh việc duy trì khoảng cách an toàn, người lái xe cũng cần đặc biệt chú ý đến cử chỉ tay của người đi xe đạp có thể cho biết sắp có sự chuyển hướng. |
| 757 | O | Khi gặp khu vực giao thông đường sắt hạng nhẹ, hãy đi qua khu vực đó càng sớm càng tốt và tránh dừng lại ở đường ray. |
| 758 | X | Do xe đạp điện có giới hạn tốc độ thấp (dưới 25 km/h), người lái xe không bắt buộc phải đội mũ bảo hiểm trong khi lái xe. |
| 759 | O | Kể từ ngày 30 tháng 6 năm 2023, bằng lái xe ô tô cấp mới không được dùng để chạy xe máy hạng nhẹ. |